

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN



-----o0o-----



TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022

Ngày 31 tháng 3 năm 2022

Số: 1186 /TB-TĐN

Cám Phả, ngày 31 tháng 3 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 20/4/2021.

Căn cứ Nghị quyết số:04.1/NQ-HĐQT ngày 29/3/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc Thông qua Kế hoạch, nội dung, chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

1. Thành phần tham dự Đại hội:

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin;
- Các cổ đông của Công ty có mặt tại thời điểm ngày đăng ký cuối cùng (23/3/2022) do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc những người được cổ đông của Công ty ủy quyền tham dự hợp lệ;
- Kiểm toán viên độc lập.

2. Thời gian - Địa điểm tổ chức Đại hội:

- Thời gian tổ chức: **8 giờ 00', ngày 25 tháng 4 năm 2022**
- Địa điểm tổ chức: *Hội trường Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin
Phường Cẩm Tây - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.*

3. Nội dung Đại hội:

Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 - Kế hoạch SXKD năm 2022;
- Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2021;
- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty;
- Báo cáo chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BGĐ năm 2021; đề xuất thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BGĐ năm 2022;
- Báo cáo về việc tổ chức lại Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin với Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin;
- Báo cáo các hợp đồng giao dịch năm 2022 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua;
- Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2021;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty;
- Báo cáo lựa chọn danh sách công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022;
- Báo cáo tổng hợp danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027;
- Bầu HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định hiện hành.

4. Đăng ký Tham dự Đại hội:

4.1. Để thuận lợi cho công tác tổ chức chuẩn bị tài liệu và bố trí địa điểm Đại hội, Các cổ đông sau khi nhận được Thông báo này, đề nghị gửi Thư xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về Công ty trước **16h30' ngày 20/4/2022** theo địa chỉ: Văn phòng HĐQT Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin, Phường Cẩm Tây- Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh. Thư xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (*theo mẫu*) gửi qua đường Bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến trụ sở Công ty, hoặc gửi qua số Fax của Công ty: 0203 3863 942.

4.2. Các cổ đông giới thiệu hoặc tự ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027 gửi Giấy đề nghị ứng cử về Công ty trước **16h30' ngày 14/4/2022** theo địa chỉ: Văn phòng HĐQT, Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin, Phường Cẩm Tây- Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh. Giấy đề nghị ứng cử (*theo mẫu*) gửi qua đường Bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến trụ sở Công ty, hoặc gửi qua số Fax của Công ty: 0203 3863 942.

(Các cổ đông không gửi Thư xác nhận trước vẫn có quyền tham dự Đại hội)

5. Kiến nghị về nội dung Đại hội: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ít nhất 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty có quyền kiến nghị về Chương trình, nội dung Đại hội, gửi kiến nghị bằng văn bản đến Công ty trước 16h30' ngày 20/4/2022.

6. Tài liệu gửi kèm theo Thông báo này gồm có:

- Thư xác nhận tham dự họp ĐHĐCĐ
- Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ
- Giấy đề nghị ứng cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2022-2027

Ngoài các tài liệu trên, Quý vị cổ đông tham khảo tài liệu Đại hội trên trang Website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.deonai.com>, mục Quan hệ Cổ đông – Tài liệu, Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

* Lưu ý:

- Cổ đông đến dự Đại hội tự lo ăn ở và phương tiện đi lại; tuân thủ công tác phòng chống dịch Covid-19 tại nơi họp theo quy định của Ban tổ chức.

- Trước giờ diễn ra Đại hội 15 phút, Cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền đến dự Đại hội phải xuất trình cho Ban tổ chức những giấy tờ: (i) Giấy CCCD (hoặc Hộ chiếu nếu là Cá nhân); (ii) Giấy uỷ quyền dự họp (bản gốc nếu được uỷ quyền).

Thông báo này thay cho giấy mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Trân trọng /.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Trọng Tốt

Cám Phả, ngày 31 tháng 3 năm 2022

DỰ THẢO

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN**

(Tổ chức 8h00' ngày 25 tháng 4 năm 2022)

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
1	8h00'-8h30'	Đăng ký cổ đông, phát thẻ biểu quyết	Phòng TCNS
2	8h30'-8h40'	Ôn định, chào cờ, giới thiệu Đại biểu	Trưởng phòng TCNS
3	8h40'-8h50'	- Khai mạc Đại hội; - Cử Thư ký Đại hội và Tổ giúp việc Đại hội kiểm phiếu biểu quyết.	Ô. Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tịch HĐQT Chủ tọa
4	8h50'-8h55'	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Trưởng ban
5	8h55'-9h00'	Trình bày Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội. Quy chế bầu cử HĐQT, BKS; Báo cáo tổng hợp danh sách đề cử người ứng cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027.	Trưởng phòng TCNS
		Biểu quyết Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội, Quy chế bầu cử, Danh sách đề cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027	Ô. Nguyễn Trọng Tốt Chủ tịch HĐQT
6	9h00'- 10h10'	- Báo cáo kết quả SXKD năm 2021, Kế hoạch SXKD năm 2022;	Ô. Đặng Thanh Bình Giám đốc Công ty
		- Báo cáo Tài chính tóm tắt đã được kiểm toán năm 2021; - Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2021.	Bà. Vũ Thị Hương Kế toán trưởng
		- Báo cáo hoạt động của HĐQT Nhiệm kỳ III (2017-2022), Phương hướng nhiệm kỳ IV (2022-2027); - Báo cáo mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2021, Đề xuất thù lao, tiền lương, phụ cấp của HĐQT, BKS và người QL Công ty năm 2022; - Báo cáo V/v tổ chức lại Công ty cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin với Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin; - Báo cáo thông qua HĐ giao dịch năm 2022 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua.	Ô. Đặng Quang Minh UV. HĐQT - PGĐ
		- Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; - Báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ III (2017-2022), Phương hướng nhiệm kỳ IV (2022-2027); - Tờ trình của BKS lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2022.	Bà. Phạm Thị Hải Trưởng ban Kiểm soát

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
7	10h10' - 10h30'	Tổ chức bầu HĐQT, BKS (nhiệm kỳ 2022 - 2027)	Trưởng ban kiểm phiếu
8	10h30' - 10h40'	Nghỉ giải lao	
9	10h40' - 11h00'	<p>A. Thảo luận các nội dung:</p> <p>B. Biểu quyết các nội dung:</p> <p>1. Thông qua Kết quả SXKD năm 2021, Kế hoạch SXKD năm 2022;</p> <p>2. Thông qua Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;</p> <p>3. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021;</p> <p>4. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT Nhiệm kỳ III (2017-2022), Phương hướng nhiệm kỳ IV (2022-2027);</p> <p>5. Báo cáo mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2021, Đề xuất thù lao, tiền lương, phụ cấp của HĐQT, BKS và người QL Công ty năm 2022;</p> <p>6. Thông qua Báo cáo V/v tổ chức lại Công ty CP Than Cọc Sáu - Vinacomin với Công ty CP Than Đèo Nai - Vinacomin;</p> <p>7. Thông qua báo cáo HĐ giao dịch năm 2022 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ;</p> <p>8. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ III (2017-2022), Phương hướng nhiệm kỳ IV (2022-2027);</p> <p>9. Thông qua Tờ trình lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022;</p>	<p>Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung</p> <p>Ô. Nguyễn Trọng Tốt</p>
10	11h00 - 11h10	Công bố kết quả bầu cử	Ban kiểm phiếu
11	11h10 - 11h20	Đại hội nghỉ giải lao - HĐQT họp bầu Chủ tịch HĐQT; - BKS họp bầu Trưởng ban kiểm soát.	
12	11h20 - 11h30	HĐQT ra mắt, báo cáo kết quả bầu Chủ tịch HĐQT Ban kiểm soát ra mắt, báo cáo kết quả bầu Trưởng ban Kiểm soát	Chủ tọa Đại hội mời
13	11h30' - 11h40'	Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	Thư ký Đại hội
		Biểu quyết thông qua BB- NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	Chủ tịch HĐQT
14	11h40'	Tuyên bố kết thúc Đại hội.	Chủ tịch HĐQT

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cám Phả, ngày 31 tháng 3 năm 2022

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 20/4/2021;

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin ban hành Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. MỤC TIÊU ĐẠI HỘI

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông đạt kết quả.

II. TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phải có đủ các điều kiện sau:

1. Cổ đông có quyền tham dự đại hội phải là người có tên trong danh sách phân bổ quyền thực hiện bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 23/3/2022 tại văn bản số V321/2022-TDN/VSD-ĐK cấp cho Công ty.

2. Để chuẩn bị tài liệu và bố trí địa điểm Đại hội, Ban tổ chức đề nghị Cổ đông hoặc Người đại diện được uỷ quyền dự đại hội chủ động đăng ký tham dự đại hội với Ban tổ chức trước 16h30' ngày 20 tháng 4 năm 2022 (Các cổ đông không đăng ký trước vẫn có quyền tham dự Đại hội).

3. Cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền đến dự Đại hội phải xuất trình cho Ban tổ chức:

- Giấy CMND hoặc Hộ chiếu;
- Giấy uỷ quyền tham dự Đại hội bản gốc.

4. Cổ đông tham dự Đại hội được phát Tài liệu đại hội và 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết; cổ đông kiểm tra các thông tin trên các thẻ và phiếu biểu quyết.

5. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19:

- Cổ đông hoặc Người đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội phải tuân thủ theo các yêu cầu của Ngành y tế, Cơ quan quản lý địa phương về phòng chống dịch: khai báo y tế, đo thân nhiệt, test nhanh Covid, đeo khẩu trang và thực hiện theo hướng dẫn của công ty khi tham dự Đại hội.

- Ngày tổ chức Đại hội có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cấp quản lý có thẩm quyền.

III. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
2. Không mang các vật nguy hiểm, chất độc hại, chất nổ, chất dễ cháy và không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội.
3. Trang phục dự Đại hội: Trang trọng, lịch sự, không đi dép lê, đội mũ vào Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết của tất cả cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin.

2. Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết thông qua một vấn đề (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết các cổ đông sẽ thực hiện giơ **Thẻ biểu quyết** theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội, Đồng thời tích vào ô tương ứng trong **Phiếu biểu quyết**.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

a) Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

b) Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần được chào bán của từng loại;
- Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

- Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

c) Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại Khoản 3, Khoản 5, Khoản 7 Điều 21 Điều lệ Công ty) được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

d) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại Điều 42 Điều lệ này.

đ) Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày được thông qua, trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

e) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

g) Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần thảo luận, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các ý kiến của cổ đông.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số phiếu biểu quyết.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Thư ký Đại hội

1.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

1.2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

2. Tổ giúp việc cho Thư ký Đại hội

2.1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

2.2. Nhanh chóng báo cáo cho Chủ tọa kết quả biểu quyết.

2.3. Lập Biên bản thu phiếu biểu quyết.

VIII. BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Quy chế có hiệu lực kể từ khi Đại hội biểu quyết thông qua, và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin.

Mọi cổ đông có trách nhiệm thực hiện Quy chế./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Trọng Tốt

DỰ THẢO

QUY CHẾ BẦU CỬ

**BẦU HĐQT, BKS NHIỆM KỶ IV (2022-2027)
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin được ĐHCĐ thông qua ngày 20/4/2021;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin tiến hành bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027) theo nội dung dưới đây:

Điều 1. Chủ toạ tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử, cụ thể là:

1. Tổng hợp, kiểm tra danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;
2. Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
3. Công bố danh sách trúng cử;
4. Giải quyết các khiếu nại về bầu cử (nếu có).

Điều 2. Số lượng thành viên được bầu và tiêu chuẩn thành viên HĐQT, BKS

1. Số lượng: Thành viên HĐQT được bầu: 05 người;
Số lượng ứng cử viên BKS: không hạn chế.
2. Số lượng: Thành viên BKS được bầu: 03 người;
Số lượng ứng cử viên BKS: không hạn chế.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát
 - Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (theo điều 155 Luật Doanh nghiệp)
 - Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS: (theo điều 169 Luật Doanh nghiệp, điều 37 Điều lệ công ty).

Điều 3. Giới thiệu, đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS

1. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm được đề cử thêm ứng viên cho đủ số lượng theo điều lệ công ty.

Điều 4. Hồ sơ của ứng cử viên tham gia bầu vào HĐQT, BKS bao gồm:

1. Ứng cử viên là người được đề cử, ứng cử không phải là người lao động trong Công ty, hồ sơ phải có gồm:
 - Giấy đề nghị ứng cử (theo mẫu 01/ĐHCĐ2022)
 - Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu 02/ĐHCĐ2022 có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền);
 - Bản sao có chứng thực;

+ Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước, (Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài);

+ Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn);

+ Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.

Người được đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử: Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị các ứng cử viên gửi hồ sơ tới Ban Tổ chức đại hội **chậm nhất trước 16 giờ 30 ngày 14/4/2022** theo địa chỉ sau:

Văn phòng- Công ty Cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin

Phường Cẩm Tây - Thành phố Cẩm Phả - Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203.3863739; Fax: 0203.3863942

(Nếu hồ sơ là bản fax thì phải nộp bản chính trước khi đăng ký tham dự Đại hội).

3. Lựa chọn các ứng viên: Dựa trên các hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của ứng viên; Ban Tổ chức sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để lập danh sách bầu vào HĐQT, BKS; danh sách sẽ được thông báo trong Đại hội.

Điều 5. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử HĐQT, Ban Kiểm soát: (được lập thành 02 phiếu riêng biệt) Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Tổ kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô **số phiếu bầu** của ứng cử viên đó trên phiếu bầu và ký vào phiếu bầu.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;

- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó; dồn phiếu cho quá số lượng ứng viên được bầu.

Điều 6. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Điều 7. Tổ kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Tổ kiểm phiếu

- Tổ kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Thành viên Tổ kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;

- Tổ kiểm phiếu có trách nhiệm:

+ Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;

+ Tiến hành kiểm phiếu;

+ Công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Tổ trưởng kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc bầu, điều kiện trúng cử thành viên HĐQT, BKS

1. Nguyên tắc bầu:

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân (X) với số thành viên được bầu (HĐQT là 5, BKS là 3) và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc tối đa số ứng viên được bầu.

2. Điều kiện trúng cử:

- Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp;
- Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu ngang nhau đó để chọn người có số phiếu cao hơn.

Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Tổ kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS;

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10. Khiếu nại

Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm có liên quan đến cuộc bầu cử này, mọi cổ đông/đại diện cổ đông đều có quyền chất vấn. Chủ tọa Đại hội, Tổ kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ vấn đề chất vấn của cổ đông và phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 10 điều và được công khai trước Đại hội đồng cổ đông, có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Trọng Tốt

Số: /BC-TĐN

Cám Phả, ngày 31 tháng 3 năm 2022.

DỰ THẢO

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2021
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2022**

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2021**

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Bước vào thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 Công ty gặp rất nhiều khó khăn: (i) Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đặc biệt đợt bùng phát lần thứ 4; (ii) Giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao (xăng, dầu, sắt, thép...); (iii) Điều kiện khai thác khó khăn như: đáy mỏ xuống sâu, đường xá nhiều đoạn xấu do tụt lở đoạn giáp ranh Khe Sim, diện đồ thải nhiều vị trí hẹp, manh mún do thủ tục công tác giải phóng mặt bằng đòi hỏi chặt chẽ khắt khe nên chậm. Bên cạnh đó Công ty cũng nắm bắt được thời cơ, thuận lợi để đẩy mạnh SXKD như thị trường than tiêu thụ tốt lên rất nhiều so năm 2020 đặc biệt loại than có chất lượng cao, Công ty đã sản xuất tăng than cục làm tăng doanh thu cho Công ty. Công tác an toàn, an ninh cơ bản được giữ vững.

Trước những khó khăn và thuận lợi, thời cơ trên, phát huy truyền thống kỷ luật đồng tâm và những kinh nghiệm đạt được từ những năm qua, dưới sự lãnh chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng sự đoàn kết của toàn thể CBCNV Công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu chính trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã đề ra, cụ thể:

II. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2021

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NGHI QUYẾT ĐẠI HỘI 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2020	Tỷ lệ TH/KH 2021 (%)	Tỷ lệ TH 2021 so 2020 (%)
1	2	3	4	5	6	7=5/4	8=5/6
1	Than sản xuất	1.000 tấn	2.150	2.322	2.305	108	101
-	Than nguyên khai	„	1.700	1.832	1.687	108	109
-	Than sạch từ ĐDLT	„	450	490	618	109	79
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	2.138	2.365	2.321	111	102
3	Đất đá bốc xúc	1.000 m ³	19.500	20.701	21.690	106	95
4	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.654	3.214	3.023	121	106
5	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	109.308	157.339	280.388	143,9	56,1
6	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	9.584	11.746	11.463	122	102
7	Lợi nhuận (trước Thuế)	Tỷ đồng	20,807	56,851	56,605	273	100,4
8	Chi trả cổ tức (dự kiến)	%	≥ 4	10	8	250	125

III. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ

1. Công tác quản lý Kỹ thuật - Điều hành sản xuất tiêu thụ

- Các chỉ tiêu công nghệ trong năm được điều hành hợp lý, hiệu quả đảm bảo các yêu cầu về kinh tế, kỹ thuật. Tập trung tại khu vực moong Via chính và Trụ bắc, đáp ứng sản lượng, chất lượng than khai thác theo kế hoạch. Tiếp tục mở rộng khu vực công trường chính về phía Bắc và phía Đông. Phối hợp tốt với các đơn vị giáp ranh Cọc Sáu, Cao Sơn để mở rộng khai trường, giảm góc dốc bờ mỏ. Mở rộng khu vực Tây Bắc Via chính để khai thác than và chuẩn bị nguồn than cho năm 2022. Trong năm đã bám sát kế hoạch đổ thải tại các bãi thải. Triển khai bám sát KH PCMB, các khu vực, vị trí trọng yếu thi công xong trước 20/4 và duy trì ổn định, đảm bảo yêu cầu. Trong năm đã phối hợp với các đơn vị Cọc Sáu, Cao Sơn, Khe Sim thực hiện tốt công tác phối hợp PCTT-TKCN tại các vị trí, khu vực giáp ranh khai trường và bãi thải.

- Điều hành sản xuất đã cơ bản tuân thủ hướng kỹ thuật, quan tâm nhiều đến hiệu quả sản xuất. Đã bám sát các kế hoạch, phương án để triển khai đảm bảo yêu cầu như: KH khai thác quý, tháng; phương án, tiến độ hạ moong Via chính, phương án thoát nước PCMB... cân đối bố trí điều hành thiết bị đảm bảo phát huy tối đa năng suất, đảm bảo an toàn trong sản xuất. Bên cạnh đó có nhiều đổi mới, nhiều sáng kiến áp dụng khoa học công nghệ được đưa vào sản xuất giúp nâng cao hiệu quả, tính chuyên nghiệp trong quản lý. Công tác sàng tuyển, pha trộn than đảm bảo chất lượng sản phẩm tiêu thụ. Tập trung sản xuất các chủng loại than để tiêu thụ như than cục, than cám. Duy trì việc tác nghiệp giữa các đơn vị để tạo sự đồng bộ trong dây chuyền sản xuất. Tranh thủ thời tiết tốt huy động tối đa thiết bị để nâng cao sản lượng và hạn chế bố trí thiết bị trong điều kiện khó khăn để giảm chi phí sản xuất.

2. Công tác quản lý thiết bị: Năm 2021 năng suất các thiết bị nhìn chung đều đạt và vượt kế hoạch năm. Công tác sửa chữa thiết bị được chuẩn bị tốt góp phần ổn định trong việc điều hành đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất. Thanh lý các thiết bị có thời gian hoạt động lớn, giá thành cao để giảm chi phí. Hệ thống cung cấp điện, tuyển, băng tải hoạt động cơ bản ổn định; các vị trí camera, GPS thường xuyên được kiểm tra đóng góp tích cực cho công tác quản lý an ninh của Công ty.

3. Công tác Kế hoạch - Quản trị chi phí: Năm 2021 thực hiện chỉ đạo của TKV về “Năm tiết kiệm” do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, giá cả đầu vào tăng. Công ty đã xây dựng và triển khai thực hiện nhiều giải pháp khoán, quản trị chi phí, tăng doanh thu. Đàm phán để giảm giá yếu tố đầu vào vật tư, sửa chữa thuê ngoài, công đoạn thuê ngoài vận chuyển đất đá, sàng tuyển chế biến sản phẩm ngoài than. Tiếp tục triển khai giao khoán, thuê ngoài làm các dịch vụ để tiết kiệm chi phí và tiết giảm lao động phục vụ. Tăng cường quản lý điều hành tốt các chỉ tiêu KTCN đặc biệt làm tốt công tác chất lượng than mang lại doanh thu cao hơn so với kế hoạch. Kết quả doanh thu, lợi nhuận Công ty đều vượt kế hoạch. Các mặt quản lý thực hiện đúng theo quy định.

4. Công tác Kế toán tài chính: Năm 2021, việc tiêu thụ than thuận lợi, doanh thu than tốt nên giảm lượng tiền vay ngắn hạn, Công ty thu xếp vốn trả trước gốc vay dài hạn đến hết năm 2022 (giảm áp lực trả gốc vay dài hạn cho năm sau), tiết

kiệm chi phí lãi vay. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 đạt các chỉ tiêu tài chính đảm bảo đúng quy định của Nhà nước, đạt yêu cầu định mức vốn lưu động, hệ số tài chính Tập đoàn TKV giao cho Công ty. Công ty thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước đầy đủ và đúng quy định; thực hiện trả lương cho CBCNV đúng thời hạn theo quy định của Công ty. Thực hiện đúng chế độ công bố thông tin báo cáo tài chính theo quy định Nhà nước.

5. Công tác Tổ chức - Lao động tiền lương: Công ty đã rà soát lại tổ chức lao động, bố trí sắp xếp lại bộ máy cán bộ quản lý các đơn vị, cân đối lao động từng bộ phận để bố trí lao động hợp lý nhất. Số lao động đầu kỳ 01/01/2021 là: 1927 người; Số lao động có mặt đến 31/12/2021 là: 1.898 người. Trong đó: Giảm trong năm: 59 người (Nghỉ hưu: 29 người; chấm dứt HĐLĐ: 30 người); Tăng trong năm: 30 người (tuyển mới: 26 người, chuyển đến: 04 người). Cân đối sử dụng nguồn quỹ lương của Công ty hợp lý, phân phối đảm bảo thu nhập giữa các chức danh lao động đúng theo quy định của Tập đoàn TKV. Triển khai đánh giá hiệu quả công việc theo công cụ KPIs tới tất cả các phòng ban. Tiền lương bình quân theo nguồn quỹ lương hạch toán: 11.746.000 đồng/người/tháng, tăng 122% so với kế hoạch, tăng 102% so 2020. Chủ động phối hợp với các Trường đào tạo nghề tổ chức cho CNKT đi đào tạo cấp chứng chỉ phục vụ kiêm nhiệm, chuyển đổi nghề, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề để chủ động trong việc bố trí, sắp xếp, phân bổ lao động phù hợp, kịp thời, đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất. Duy trì công tác thường trực cấp cứu, khám chữa bệnh theo BHYT, chăm lo sức khỏe cho người lao động thông qua các đợt khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CBCNV.

6. Công tác Tái cơ cấu: Trong năm 2021, đề án tái cơ cấu của TKV giai đoạn 2021-2025 chưa được Chính phủ phê duyệt nên phương án hợp nhất/sáp nhập Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin chưa triển khai được. Tuy nhiên công tác chuẩn bị vẫn được triển khai, Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo, đã phối hợp với Công ty than Cọc Sáu xây dựng tạm thời PA SXKD sau tái cơ cấu.

7. Công tác Tin học hóa, tự động hóa

Từ đầu năm 2021 Công ty tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn là đẩy mạnh áp dụng các chương trình THH, TĐH vào sản xuất để giảm lao động, tăng hiệu quả trong sản xuất. Cụ thể như sau: (1) Ứng dụng phần ghi biểu thống kê chuyên than đất, nước trên Google Sheets (2) Phần mềm phiếu than đất điện tử: áp dụng cho các máy xúc, xe ô tô và các kho bãi chứa than. (3) Ứng dụng chữ ký số trong báo cáo sản lượng về các phòng ban chức năng thay thế hoàn toàn báo cáo thủ công. (4) Tiếp tục khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý vật tư. Phần mềm lập phiếu đề nghị mua, cấp, nhập phế liệu, kế hoạch vật tư. Ứng dụng chữ ký số trong việc ký phiếu xuất, nhập vật tư. Nhật lệnh sản xuất trực tuyến (online) đến toàn bộ Công trường, phân xưởng. Duy trì hệ thống camera online trên khai trường, GPS, thước đo dầu trên các thiết bị khai thác, ô tô, hệ thống cấp phát nhiên liệu thông qua vòng ring. Ứng dụng cắm mốc, đo lỗ khoan bằng GPS cầm tay thay cho phương pháp truyền thống. Việc ứng dụng các phần mềm tin học hóa đã mang lại hiệu quả cao, linh động, tăng thời gian làm việc hữu ích của thiết bị, người lao động, nâng cao hiệu quả công tác điều hành quản lý.

Công ty tiếp tục duy trì tự động hóa (TĐH) một số khâu như: TĐH trong việc chiếu sáng giao thông và kho bãi; TĐH cụm bơm nước tưới đường, bơm cấp nước Văn phòng, bơm thoát nước moong. TĐH cơ cấu mở máng và tời vô cực tại khu vực máng ga rót than...

8. Công tác Đầu tư xây dựng - Bảo vệ Môi trường

- Công tác Đầu tư xây dựng: Bám sát mục tiêu phát triển của ngành và định hướng của Công ty, đầu tư trọng tâm trọng điểm các thiết bị hiện đại, tiên tiến phù hợp với điều kiện công nghệ khai thác xuống sâu; tổng giá trị thực hiện dự kiến 157.339/163.560 tỷ đồng = 96,20% kế hoạch điều chỉnh. Năm 2021, thực hiện 15 dự án, trong đó gồm 05 dự án trả khối lượng của năm 2020; 04 dự án khởi công mới và 06 dự án chuẩn bị dự án. Các dự án trọng điểm đã và đang thực hiện, cụ thể: (1) Dự án: Đầu tư TBPV SX năm 2021 – Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin. (2) Dự án: Xây dựng dốc nước hạ lưu mương Alpha. (3) Dự án đầu tư cải tạo, phục hồi xe tô tô HD465-7R số 25 thành xe chở nước có tích hợp hệ thống phun nước tưới đường đập bụi. (4) Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ SX trên khai trường mỏ năm 2021. Nhìn chung công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và kết thúc đầu tư đều thực hiện theo quy định của pháp luật, đa số dự án đảm bảo đúng tiến độ; các thiết bị, các công trình đầu tư đều đạt chất lượng, hoạt động và vận hành tốt.

- Công tác bảo vệ môi trường: Thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường, theo đó tổ chức trồng cây đầu xuân; quan trắc môi trường; triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện đúng tiến độ kế hoạch; việc quản lý, thu gom, xử lý chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt được thực hiện thường xuyên theo đúng định kỳ và quy định pháp luật về công tác bảo vệ môi trường; các công trình phòng chống mưa bão cơ bản đã thực hiện hoàn thành việc củng cố, sửa chữa đáp ứng được nhu cầu phục vụ phòng chống mưa bão năm 2021; tổng giá trị thực hiện đạt 45,647tỷ đồng/47.976tỷ đồng bằng 95,15% so với kế hoạch.

9. Công tác cung cấp - quản lý vật tư: Xây dựng kế hoạch, nhu cầu sử dụng vật tư đảm bảo đáp ứng tốt cho nhu cầu sản xuất kể cả trong điều kiện ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19. Thực hiện công tác mua sắm đảm bảo theo quy chế, quy định của Nhà nước, TKV và Công ty. Sau khi TKV ban hành Bộ mã vật tư mới, các bộ phận liên quan tập trung cập nhật, hoán đổi mã vật đáp ứng yêu cầu quản lý của TKV và thực hiện mã vật tư mới từ 01/01/2021. Tăng cường kiểm tra việc quản lý vật tư ở các đơn vị và sau mỗi đợt kiểm tra đã bổ sung, hoàn thiện các giải pháp để triển khai đến các đơn vị thực hiện theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện sản xuất. Triển khai các giải pháp để giảm tồn kho vật tư, kết thúc năm tỷ lệ tồn kho thấp so quy định.

10. Công tác phòng chống Covid-19: Công ty thực hiện nghiêm túc các công văn chỉ đạo của Trung ương, tỉnh Quảng Ninh, địa phương, TKV trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19, phân công cụ thể cho từng thành viên. Ban hành kịp thời các chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn để triển khai thực hiện trong Công ty về công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định. Năm 2021 cơ bản công tác phòng chống dịch được giữ vững.

11. Công tác An toàn – An ninh: Năm 2021 cơ bản được giữ vững, không để xảy ra các vụ nghiêm trọng.

12. Đánh giá chung: Với truyền thống “Kỷ luật và đồng tâm” Cán bộ công nhân viên đã chung sức đồng lòng, đoàn kết thực hiện tốt nhiệm vụ “kép” vừa sản xuất vừa chống dịch góp phần hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu chính trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã đề ra.

PHẦN THỨ HAI NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2022

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG

Thuận lợi: Hệ số bóc các năm 2021 - 2022 được duy trì hợp lý, ổn định tạo thuận lợi cho việc bóc đất cải tạo khai trường cho năm 2022. Đầu tư đồng bộ thiết bị bốc xúc - vận tải công suất lớn góp phần nâng cao sản lượng, hạ giá thành.

Khó khăn: Đại dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp tác động xấu đến sản xuất kinh doanh. Giá cả vật tư đầu vào có xu hướng tăng, ảnh hưởng dịch nên việc cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa còn gặp khó khăn. Điều kiện khai thác thu hẹp, tài nguyên không thuận lợi như năm 2022, trên 40% sản lượng than huy động ở các vỉa mỏng, vỉa kẹp, chất lượng xấu. Thời tiết diễn biến khó lường.

Trước những khó khăn trên, phát huy truyền thống và kinh nghiệm đã đạt được trong những năm qua, Công ty phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2022	GHI CHÚ
1	Than sản xuất	1000 tấn	2.250	
-	NK theo hệ số bóc	“	1.700	
-	Than sạch từ ĐĐ lẫn than	“	550	
2	Than tiêu thụ	1000 tấn	2.233	
-	Nguyên khai	“	1.500	
-	Sàng sạch	“	733	
3	Đất đá	1000 m ³	20.095	
4	Hệ số bóc	m ³ /tấn	11,82	
5	Mét khoan SX	1000 mk	462	
6	Doanh thu tổng số	Tỷ.đ	2.891	
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ.đ	181,51	
8	Lợi nhuận tổng số	Tỷ.đ	22,194	
9	Tiền lương bình quân	Tr.đ	9,719	
10	Chi trả cổ tức	%	≥ 4	

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phòng chống Covid: Những tháng đầu năm 2022, dịch Covid-19 bùng phát nhanh số ca lây nhiễm trong Công ty tăng mạnh nên Công ty đặt ra yêu cầu cao hơn các biện pháp đã triển khai, thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch Covid-19. Xử lý, kiểm soát các trường hợp nhiễm và nghi nhiễm SARS-CoV-2 theo đúng quy định của Bộ y tế và các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Phối hợp với các cấp chính quyền và tổ chức đoàn thể tuyên truyền đến CBCNV thực hiện nghiêm quy định chống dịch; Hỗ trợ kịp thời cho CBCNV nghỉ việc do mắc Covid-19. Xây dựng phương án phòng chống dịch đảm bảo theo yêu cầu của các cấp và phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty theo từng thời điểm. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch theo quy định của các cơ quan chức năng. Tiếp tục thực hiện chiến lược tổng thể thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch Covid-19 hiệu quả, đảm bảo SXKD ổn định.

2. Kỹ thuật - Công nghệ: Xây dựng kế hoạch, phương án, tiến độ bóc đất, khai thác than, đổ thải bám sát kế hoạch năm. Các giải pháp, kế hoạch, phương án phải gắn với hiệu quả kinh tế, tập trung triển khai quyết liệt các mục tiêu đã đề ra. Tiếp tục duy trì các thông số của hệ thống khai thác, đường vận tải, bãi thải, chất lượng nổ mìn để phát huy năng suất thiết bị. Xây dựng các phương án sản xuất để đảm bảo các chỉ tiêu công nghệ thực hiện theo đúng kế hoạch KTCN được giao, kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu như hệ số bóc, cung độ vận chuyển, phẩm cấp than, tỷ lệ thu hồi than... Xây dựng Phương án, KH PCTT-TKCN, các khu vực, vị trí trọng yếu thi công xong trước 20/4 và duy trì tốt khi mưa bão đến, đặc biệt là +28. Phối hợp tốt với các đơn vị Cọc Sáu, Cao Sơn, Khe Sim thực hiện tốt công tác phối hợp PCTT-TKCN tại các vị trí, khu vực giáp ranh khai trường và bãi thải.

3. Điều hành sản xuất – tiêu thụ

- Duy trì việc tác nghiệp giữa các đơn vị, bố trí thiết bị hợp lý, đồng bộ, đặc biệt quan tâm hơn nữa đến điều kiện sản xuất để bố trí cho phù hợp phát huy năng suất của cả hệ thống trong Công ty cũng như các Đơn vị thuê ngoài. Điều hành vị trí bốc xúc, cung độ vận chuyển đất đá phù hợp với điều kiện thời tiết, hạn chế đưa thiết bị ra hoạt động trong những ngày mưa. Tổ chức bơm nước sớm, tiếp cận nhanh đáy moong tạo diện khai thác than quý IV năm 2022.

- Tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng, đa dạng sản phẩm, sản xuất than gắn với thị trường, ưu tiên sản xuất và tiêu thụ những chủng loại than có giá trị cao. Xây dựng phương án, tổ chức chế biến, đảo trộn than hợp lý đảm bảo tiến độ tiêu thụ và theo nhu cầu thị trường. Các phương án pha trộn tiêu thụ phải tính toán đảm bảo hiệu quả kinh tế. Phối hợp với các ban chức năng của TKV, Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả, Công ty Tuyển than Cửa Ông và các đơn vị chế biến than để chủ động điều hành công tác tiêu thụ than theo kế hoạch.

4. Giải pháp về cơ điện, vận tải, vật tư

- Căn cứ kế hoạch sản xuất của năm 2022 cần phải xây dựng phương án sử dụng thiết bị rất cụ thể để từ đó có kế hoạch huy động, sửa chữa, niêm cất và thanh lý thiết bị phù hợp đảm bảo hiệu quả về chi phí, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí nguyên

nhiên vật liệu; Tạo điều kiện để thiết bị tăng năng suất và tăng thời gian huy động thiết bị đảm bảo thực hiện tốt định mức đã xây dựng. Tăng cường và duy trì công tác tin học hóa và tự động hóa trong công tác quản lý và điều hành sản xuất, áp dụng một số phần mềm quản lý thiết bị, quản lý vật tư, nhật lệnh, thống kê, tiền lương... tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống băng, tuyển huyền phù, cân điện tử, CAMERA, hộp đen, GPS, hệ thống cung cấp điện, thông tin liên lạc, bơm nước đáp ứng được sản xuất.

- Xây dựng kế hoạch vật tư dài hạn, quý, tháng đảm bảo tính chính xác, đáp ứng kịp thời tiến độ cho sản xuất và công tác sửa chữa thiết bị của Công ty. Đặc biệt lưu ý về thời gian cấp vật tư có thể kéo dài khi nguồn cung cấp ảnh hưởng của dịch Covid. Chủ động tìm kiếm thêm các nhà cung cấp, đảm bảo và tăng cường tính cạnh tranh cao về chất lượng, giá cả và thời gian cung ứng vật tư. Thực hiện quy trình mua sắm chặt chẽ đúng quy định, quy chế về quản lý vật tư. Tăng cường quản lý chặt chẽ từ khâu nhập hàng đến khâu cấp phát, quản lý sử dụng vật tư và thu hồi phế liệu. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột suất công tác quản lý, sử dụng vật tư tại các công trường, phân xưởng, sau mỗi đợt kiểm tra có báo cáo đánh giá để có giải pháp thực hiện đúng theo quy định. Điều hành tốt tỷ lệ tồn kho vật tư đảm bảo thấp hơn so với quy định của TKV.

- Tăng cường và duy trì công tác tin học hóa và tự động hóa trong công tác quản lý và điều hành sản xuất, áp dụng một số phần mềm quản lý thiết bị, quản lý vật tư, nhật lệnh, thống kê, tiền lương... tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống băng, tuyển huyền phù, cân điện tử, CAMERA, hộp đen, GPS, hệ thống cung cấp điện, thông tin liên lạc, bơm nước đáp ứng được sản xuất.

5. Quản lý về Kế hoạch - Chi phí: Năm 2022 được nhận định là năm tiếp tục khó khăn hơn năm 2021. Trên cơ sở kế hoạch PHKD, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng đồng thời xây dựng phương án tiết giảm chi phí cho mỗi khâu, mỗi công đoạn sản xuất và giao cho các đơn vị thực hiện; hàng tháng nghiệm thu đánh giá kết quả, nghiệm thu quyết toán cho các đơn vị và gắn với trách nhiệm của các phòng ban tham mưu. Kiểm soát chặt chẽ việc điều hành thực hiện kế hoạch SXKD từng tháng, quý nhất là khối lượng, giá trị, tiến độ thực hiện, trên cơ sở nghiệm thu phân tích tình hình tăng - giảm chi phí, đánh giá chỉ ra nguyên nhân, có dự báo trước về chi phí từ đó có đề xuất các giải pháp để điều hành hợp lý. Tiếp tục duy trì và triển khai thêm các dịch vụ xã hội hóa trong những công việc có thể mà Công ty không làm hoặc làm kém hiệu quả để tiết kiệm chi phí.

6. Quản lý về Tổ chức - Lao động tiền lương: Rà soát, cân đối lao động hợp lý từng khâu, từng bộ phận, đảm bảo đủ lao động trong dây truyền nhất là lao động kỹ thuật. Giao kế hoạch lao động - tiền lương các chức danh ngành nghề theo hướng dẫn của TKV trong năm 2022. Xây dựng và ban hành các quy chế tiền lương, tiền thưởng hợp lý đặc biệt chú trọng đến các đối tượng trực tiếp làm ra sản phẩm, phần đầu thu nhập cao hơn hoặc bằng năm 2021. Tiếp tục triển khai đánh giá hiệu quả công việc theo công cụ KPIs tới tất cả các phòng ban. Đào tạo và nâng cao trình độ, ý thức, tác phong công nghiệp cho đội ngũ công nhân kỹ thuật; xây dựng kế hoạch đào tạo với mục tiêu “mỗi người giỏi một nghề nhưng phải biết nhiều nghề” để đáp ứng yêu cầu sản xuất. Đối với công tác cán bộ cần chủ động trong việc xây dựng các

phương án cụ thể để từng bước tinh giảm hợp lý với quy mô sản xuất đảm bảo theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Tinh giảm số lượng lao động phụ trợ, phục vụ và lao động gián tiếp, theo đó số lao động này phải giảm hàng năm cho đến khi đạt tỷ lệ theo quy định của Tập đoàn. Nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh, kiểm soát dịch bệnh cho người lao động nhất là có phương án cụ thể về phòng chống dịch Covid-19. Kiểm tra việc chấp hành Nội quy lao động nhất là kiểm tra phát hiện người lao động sử dụng các chất ma túy và có biện pháp xử lý để phòng ngừa hậu quả.

7. Quản lý về Kế toán – Thống kê - Tài chính: Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, huy động và sử dụng vốn vay cho các dự án đầu tư theo kế hoạch, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Thực hiện nghiêm quy định quản lý nợ theo quy chế. Tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo đúng chế độ quy định của Nhà nước. Làm tốt công tác Thống kê giúp cho điều hành được kịp thời trong sản xuất. Áp dụng tin học trong công tác Thống kê để dần loại bỏ phiếu tờ nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý. Công bố thông tin minh bạch, kịp thời theo Luật, giải quyết các vấn đề liên quan đến cổ phần cho các cổ đông.

8. Quản lý về đầu tư, môi trường, quản lý đất đai, GPMB

- Công tác đầu tư xây dựng: Triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện dự án ngay sau khi TKV thông qua Kế hoạch ĐTXD năm 2022, phần đầu hoàn thành 100% kế hoạch đầu tư với giá trị dự kiến là 181,510 tỷ đồng. Tập trung vào các dự án trọng điểm: (1) Dự án Khai thác cụm mỏ Cọc Sáu – Đèo Nai, phần đầu hoàn thành phê duyệt dự án; (2) Dự án: Đầu tư 05 xe ô tô tải tự đổ khung cứng, tải trọng định mức 90÷100 tấn vận tải đất đá năm 2022; (3) Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2022 - Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin; (4) Dự án đầu tư trạm cân ô tô điện tử ≥ 200 tấn - Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin; (5) Dự án di chuyển hồ nhận than từ mặt bằng +90 - Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin; (6) Dự án xây dựng hệ thống sản xuất than từ đất đá lẫn than - Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin; (7) Dự án xây dựng hệ thống cung cấp nước tưới đường đập bụi và phục vụ sản xuất - Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin; (8) Dự án: Đập ngăn đất đá số 2 bãi thải Nam Khe Tam. (9) Dự án đầu tư xây dựng nhà để xe máy, ô tô khu ĐHSX. Ưu tiên sử dụng các dịch vụ tư vấn theo sự chỉ đạo của TKV.

- Công tác bảo vệ môi trường: Triển khai thực hiện công tác BVMT sau khi có KH được TKV thông qua, phần đầu hoàn thành 100% kế hoạch BVMT với giá trị kế hoạch là 52,728 tỷ đồng. Tập trung vào các công việc chính (1) Trồng, chăm sóc cây phủ xanh cải tạo môi trường. (2) Triển khai thực hiện vận hành tốt Hệ thống quản lý môi trường theo Tiêu chuẩn ISO 14001: 2015; (3) Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác thực hiện pháp luật về BVMT (Chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt, môi trường không khí và môi trường nước; quan trắc môi trường); (4) Chuẩn bị tốt nguồn nước và quản lý vận hành tốt các hệ thống phun sương đập bụi.

- Tiếp tục duy trì và tăng cường công tác kiểm tra ranh giới quản lý tài nguyên, ranh giới mỏ và ranh giới đất đã được thuê. Thành lập Tổ công tác thực hiện quản lý, sử dụng đất đai; triển khai việc rà soát lại toàn bộ các khu đất đã được thuê, giải quyết các vướng mắc với các đơn vị giáp ranh liên quan, tổ chức giao các diện tích đất đã được thuê giao cho các đơn vị trong Công ty trực tiếp quản lý và sử dụng

theo đúng mục đích. Tập trung giải quyết đảm bảo tiến độ đủ mặt bằng phục vụ sản xuất, đặc biệt là công tác đổ thải tại bãi thải Nam Khe Tam – Đông Khe Sim.

9. Công tác tái cơ cấu: Cả hệ thống chính trị chuyên môn, đoàn thể làm tốt tốt công tác tuyên truyền đến người lao động về chương trình tái cơ cấu giữa Công ty CP Than Cọc Sáu – Công ty CP Than Đèo Nai theo chỉ đạo của TKV, ổn định tư tưởng CBCNV khi hợp nhất/sáp nhập. Các phòng ban chuyên môn chủ động tham mưu, đề xuất các nội dung công việc với Ban Chỉ đạo để triển khai một số nội dung tái cơ cấu Công ty CP Than Cọc Sáu – Công ty CP Than Đèo Nai theo nhiệm vụ được phân công ngay sau khi đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

10. Về công tác Thanh tra – Pháp chế - Kiểm toán: Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát đến các đơn vị, ngoài ra phối hợp cùng các phòng ban chức năng thường xuyên tổ chức đợt thanh kiểm tra theo chuyên đề để nâng cao hiệu quả công tác quản lý chung của Công ty. Tuyên truyền về chính sách pháp luật của Nhà nước, ngày Pháp luật. Thực hiện tiếp dân đúng nguyên tắc, giải quyết các đơn thư kiến nghị kịp thời, đúng luật.

11. Giải pháp về công tác An toàn – An ninh: Triển khai thực hiện các giải pháp, chương trình đề ra trong năm, tổ chức tốt Tháng hành động về AT-VSLĐ lần thứ VI năm 2022. Triển khai tốt công tác phòng chống dịch Covid-19. Tăng cường công tác kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất... Phân đấu giảm xuống mức thấp nhất về các vụ sự cố, tai nạn lao động, không có sự cố và TNLĐ nặng và nghiêm trọng. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị, nghị quyết, qui định của cấp trên về công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ than trên địa bàn. Cùng cố công tác tự quản, nâng cao trách nhiệm lực lượng bảo vệ, làm tốt công tác bảo vệ ranh giới mỏ, bảo vệ tốt tài sản, ngăn chặn ngay từ đầu không để điểm nóng về mất an ninh trật tự.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Đặng Thanh Bình

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-TĐN

Cám Phá, ngày 29 tháng 3 năm 2022

DỰ THẢO

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần than Đèo Nai – Vinacomin.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần than Đèo Nai – Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/04/2021.

Thực hiện Điều 15 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty V/v thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Công ty xin được báo cáo trước ĐHCĐ tóm tắt các số liệu chủ yếu của BCTC năm 2021 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán tại Báo cáo số: 25/2022/BCKT-PKF.VPC ngày 22/3/2022.

Theo đó Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

I. Bảng cân đối kế toán (tóm tắt)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TT	TÀI SẢN	Mã số	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	538.502.348.507	542.099.994.864
1	- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2.481.789.471	3.371.519.299
2	- Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3	- Các khoản phải thu ngắn hạn	130	346.467.004.074	229.656.980.639
4	- Hàng tồn kho	140	88.861.389.972	243.787.839.132
5	- Tài sản ngắn hạn khác	150	100.692.164.990	65.283.655.794
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	788.438.374.613	841.336.527.469
1	- Các khoản phải thu dài hạn	210	124.479.924.499	77.076.421.647
2	- Tài sản cố định	220	549.790.306.631	633.926.457.702
3	- Tài sản dở dang dài hạn	240	9.565.912.647	154.652.377
4	- Tài sản dài hạn khác	260	104.602.230.836	130.178.995.743

	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	1.326.940.723.120	1.383.436.522.333
III	NỢ PHẢI TRẢ	300	931.577.997.352	988.131.972.415
1	- Nợ ngắn hạn	310	524.955.802.276	558.931.844.533
2	- Nợ dài hạn	330	406.622.195.076	429.200.127.882
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	395.362.725.768	395.304.549.918
1	Vốn chủ sở hữu	410	395.362.725.768	395.304.549.918
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	294.390.970.000	294.390.970.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	412	-66.000.000	-66.000.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	414	6.662.920.103	6.652.920.103
	- Quỹ đầu tư phát triển	418	6.395.597.874	
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	87.979.237.791	94.316.659.815
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	1.326.940.723.120	1.383.436.522.333

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1- Doanh thu bán hàng và CC DV	01	3.214.243.496.643	3.014.960.189.982
2- Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3- Doanh thu thuần (10 = 01-02)	10	3.214.243.496.643	3.014.960.189.982
4- Giá vốn hàng bán	11	2.994.887.692.488	2.770.581.125.786
5- Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20	219.355.804.155	244.379.064.196
6- Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.592.785.918	2.298.952.061
7- Chi phí tài chính	22	39.268.972.668	41.779.619.293
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	39.268.972.668	46.797.454.806
8- Chi phí bán hàng	24	1.592.651.452	1.450.902.649
9- Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	131.313.325.291	149.481.950.000
10- LN thuần từ HĐKD (30=20+21-22-24-25)	30	50.773.640.662	53.965.544.315
11- Thu nhập khác	31	6.244.411.874	5.577.594.335
12- Chi phí khác	32	167.243.947	2.937.511.055
13- Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	6.077.167.927	2.640.083.280
14- Tổng LN kế toán trước thuế (50=30+40)	50	56.850.808.589	56.605.627.595

15- Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	11.393.036.309	0
16- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	11.735.690.416
17- Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	45.457.772.280	44.869.937.179
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	1.544	1.524

III. Các Chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	59,42	60,81
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	40,58	39,19
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	70,20	71,43
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	29,80	28,57
3	Khả năng thanh toán (lần)		
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,03	0,97
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,86	0,53
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	1,41	1,49
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	3,22	3,09
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	14,50	14,89
5	Hệ số nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu (lần)	2,32	2,46

IV. Báo cáo kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, viên chức quản lý, ban kiểm soát của Công ty năm 2021

- Tiền lương, tiền thù lao thành viên HĐQT, viên chức quản lý:

+ Tiền lương: 2.719.721 nghìn đồng.

+ Tiền thù lao: 269.730 nghìn đồng.

- Tiền lương, tiền thù lao của các thành viên BKS

+ Tiền lương: 474.030 nghìn đồng.

+ Tiền thù lao: 105.120 nghìn đồng.

. Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

GIÁM ĐỐC

Đặng Thanh Bình

Số: /TTr-TĐN

Cầm Phá, ngày 31 tháng 3 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước về việc phân phối lợi nhuận đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ vào Công văn số 585/TKV-KS ngày 17/02/2022 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc báo cáo, xin ý kiến TKV trước khi biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty; Điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh, lợi ích của cổ đông, người lao động trong Công ty;

Hội đồng Quản trị đề xuất Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2021 như sau:

STT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2021	100	87.979	
	<i>Trong đó:</i>			
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 chưa phân phối chuyển sang những năm sau.		42.521	
-	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021		45.458	
2	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2021.		87.979	
-	Chi trả cổ tức	33,48	29.439	10 % /vốn điều lệ
-	Trích quỹ đầu tư phát triển.	15,97	14.050	24% LN còn lại sau chia cổ tức
-	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty.	0,45	399	
-	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	50,10	44.091	
+	Trích lập quỹ Khen thưởng (70%)		30.864	
+	Trích lập quỹ Phúc lợi (30%)		13.227	

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

DỰ THẢO

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
NHIỆM KỲ 2017-2022

Kính gửi: Cổ đông Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin

Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ III (2017 - 2022) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty tổ chức ngày 20/4/2017 tín nhiệm bầu ra; Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Hội đồng quản trị Công ty báo cáo trước Đại hội hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ III và đề ra phương hướng nhiệm vụ hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ IV (2022-2027) như sau:

I. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty nhiệm kỳ 2017-2022.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Nhiệm kỳ III trong điều kiện nền kinh tế thế giới vẫn trong tình trạng suy thoái, tác động xấu đến nền kinh tế nước ta; tiêu thụ không ổn định, thất thường ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đồng thời tác động đến Công ty với một loạt vấn đề phải giải quyết từ tiết giảm (5-6)% chi phí sản xuất (theo yêu cầu của TKV), giảm đầu tư, tái cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức sản xuất, giải quyết giảm Phòng ban, Công trường, Phân xưởng, lao động đến cân đối tài chính để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

Đại dịch Covid diễn biến phức tạp trên toàn thế giới từ đầu năm 2020; Chiến tranh Nga và Ukraina đầu năm 2022 làm giá cả vật tư, nhiên liệu tăng cao tác động tiêu cực đến giá thành sản xuất.

Nhân sự HĐQT Công ty cũng như viên chức quản lý của Công ty trong nhiệm kỳ có nhiều biến động, một số chuyên công tác, một số nghỉ chế độ.

Tuy nhiên bên cạnh những khó khăn, Công ty cũng có những thuận lợi cơ bản: Bộ máy quản lý điều hành đã thích ứng được và vận hành tốt theo cơ chế mới; đội ngũ cán bộ công nhân đồng lòng vượt qua khó khăn, từng bước hoàn thiện và phát triển.

Trước những khó khăn trên, Hội đồng quản trị Công ty đã sâu sát chỉ đạo kịp thời, sự chủ động nhạy bén của bộ máy điều hành, sự phối hợp lãnh đạo của các tổ chức trong hệ thống chính trị Công ty cũng như sự ủng hộ của các cổ đông, Công ty đã phấn đấu thực hiện nhiệm vụ với những kết quả như sau:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG NHIỆM KỲ

T.T	Chỉ tiêu	ĐVT	NQĐH	T. HIỆN	T lệ %
1	Than sản xuất	1000 tấn	10.740	11.092	103,3
2	Than tiêu thụ	1000 tấn	10.651	11.050	104,0
3	Đất đá bóc xúc	1000 m ³	98.735	102.861	104,2

T.T	Chỉ tiêu	ĐVT	NQĐH	T. HIỆN	T lệ %
4	Doanh thu	Tỷ đồng	13.426	14.934	111,2
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	109,866	349,452	318,0
6	ĐTXD	Tỷ đồng	1.163,33	1.027,83	88,4
7	Cổ tức	Tỷ đồng	58,87	120,7	205,0
			Đầu nhiệm kỳ	K.T. nhiệm kỳ	
8	Lao động	Người	2.267	1.898	84
9	Tiền lương (b.q.ng/thg)	1000đ	7.976	11.746	147
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	294,39	294,39	100
10	Vốn CSH	Tỷ đồng	324,740	395,325	120

1. Về sử dụng vốn và hoạt động tài chính.

Tình hình quản lý và sử dụng vốn: Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn đầu nhiệm kỳ là 324,740 tỷ đến kết thúc nhiệm kỳ tăng lên là 395,325 tỷ lệ tăng 22%, Công ty quản lý tài chính tốt, chấp hành tốt chính sách thuế với nhà nước, các chế độ chi trả BHXH, BHYT, KPCĐ...và các chế độ khác với người lao động đúng quy định. Dư vay ngắn hạn, vay dài hạn, chi phí dở dang hợp lý, khả năng thanh toán nợ an toàn; Không có nợ khó đòi, nợ quá hạn, dự trữ vật tư hợp lý, lợi nhuận trước thuế trong nhiệm kỳ đạt 349,404 tỷ đồng vượt kế hoạch so với Nghị quyết đại hội cổ đông hàng năm quyết nghị; kiểm soát chặt kế hoạch tiến độ vay vốn giảm tối đa chi phí lãi vay. Hệ số Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu luôn nằm trong phạm vi quy định của TKV.

2. Về hiệu quả sản xuất, sử dụng tài nguyên.

- Trong những năm qua trong quá trình xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo điều hành sản xuất, Công ty đã có nhiều biện pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả sản xuất: kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, pha trộn than, để nâng cao chất lượng sản phẩm; tranh thủ khả năng tiêu thụ để đẩy mạnh việc tiêu thụ than chất lượng tốt để nâng cao giá bán; Tập trung tận thu nguồn than cục để nâng cao giá trị. Trong quá trình sản xuất tận thu đất lẫn than tập kết về các bãi chứa để sàng tuyển tận thu bán tăng doanh thu, điều hòa cân đối giá thành sản xuất. Chỉ đạo sát sao việc thiết kế hộ chiếu xúc than, biện pháp tiết kiệm tận thu than...vì vậy tỷ lệ tổn thất tài nguyên thấp, tỷ lệ thu hồi than sạch đạt yêu cầu kế hoạch.

- Về chỉ đạo điều hành sản xuất tranh thủ những tháng thời tiết thuận lợi, tập trung thiết bị xe máy khai thác dưới moong để nâng cao sản lượng tiết kiệm chi phí, thời tiết mưa lầy thì hạn chế sản xuất tại các khu vực khó khăn,...để giữ gìn thiết bị tiết kiệm lao động, tiết kiệm chi phí sản xuất.

- Về kỹ thuật công nghệ thiết kế các hộ chiếu phù hợp với điều kiện thi công để đẩy nhanh thi công hạn chế tỷ lệ tổn thất trong khai thác mỏ, thi công các đê dẫn dòng để hạn chế nước chảy xuống moong tiết kiệm điện năng bơm nước, thiết kế các bãi thải, bãi chứa phù hợp với địa hình, điều kiện thực tế đáp ứng cho đổ thải, đổ than, đất lẫn than tận thu...

3. Công tác đầu tư xây dựng. Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh HĐQT đã kịp thời chỉ đạo rà soát điều chỉnh cho phù hợp; các dự án

đầu tư xây dựng, dự án mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất đem lại hiệu quả, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Vì vậy việc thực hiện KHĐTĐ đạt 88,4% kế hoạch đề ra. Các Kế hoạch ĐTXD hàng năm đều được thông qua tại Đại hội.

Các dự án thực hiện đảm bảo tiến độ theo nội dung được duyệt, đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh của Công ty; khối lượng và giá trị thực hiện không vượt quá khối lượng và giá trị được duyệt; chất lượng thực hiện đảm bảo theo quy mô và mục tiêu đầu tư của dự án; không có biến động trong quá trình thực hiện dự án; Việc huy động vốn cho dự án tuân thủ các quy định hiện hành; công tác giải ngân (tạm ứng, thu hồi tạm ứng, thanh toán) chấp hành các quy định pháp luật và hợp đồng ký kết; Quyết toán vốn dự án hoàn thành tuân thủ các quy định hiện hành, không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

4. Công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường.

Đây là nhiệm vụ được HĐQT quan tâm thường xuyên và chỉ đạo quyết liệt, chính vì vậy kết quả không để xảy ra vụ việc mất an toàn nghiêm trọng; khai trường Công ty giáp gần khu dân cư cho nên công tác bảo vệ môi trường luôn được đặc biệt quan tâm duy trì và củng cố tốt, đã góp phần bảo vệ môi trường dân cư không để ảnh hưởng đến sản xuất. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 12-NQ/TU của tỉnh ủy Quảng Ninh, Nghị quyết liên tịch số 33-NQLT/ĐUTKV-ĐUTQN, của Đảng ủy TKV và Đảng ủy TQN về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong thực hiện công tác bảo vệ môi trường giai đoạn 2018- 2020 và kế hoạch số 46-KH/ĐU ngày 28/6/2018 của Đảng ủy Công ty về bảo vệ môi trường; tổ chức trồng cây đầu xuân; quan trắc môi trường; triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện đúng tiến độ kế hoạch; việc quản lý, thu gom, xử lý chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt được thực hiện thường xuyên theo đúng định kỳ và quy định pháp luật về công tác bảo vệ môi trường; Thực hiện chỉ đạo của HĐND thành phố và địa phương nơi đơn vị đứng chân về đảm bảo môi trường khu dân cư; các công trình phòng chống mưa bão cơ bản đã thực hiện hoàn thành việc củng cố, sửa chữa đáp ứng được nhu cầu phục vụ phòng chống mưa bão trong những năm vừa qua. Kịp thời khắc phục những thiếu sót, tồn tại sau các đợt kiểm tra thanh tra...

5. Công tác bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ, bảo vệ tài sản, bảo vệ sản xuất.

Khai trường sản xuất của Công ty giáp khu dân cư và các đơn vị khai thác than của Tổng công ty Đông bắc, cho nên việc bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ, bảo vệ tài sản trong quá trình sản xuất hết sức phức tạp; để chủ động trong phòng ngừa, HĐQT đã chỉ đạo Công ty đưa ra nhiều biện pháp từ giao trách nhiệm cụ thể trong quản lý ranh giới, trách nhiệm cá nhân trong bảo vệ tài sản, củng cố bổ sung lắp đặt hệ thống camera trực tuyến phủ khắp những khu vực quan trọng để các bộ phận kiểm soát lẫn nhau nhằm kiểm soát an ninh khai trường, lắp đặt các hệ thống bảo vệ trên các tuyến băng ... Chính vì vậy, trong những năm qua có nhiều thông tin, tin nhắn song các cấp các đoàn đi kiểm tra đột xuất đều không có sự việc xảy ra. Đánh giá chung công tác an ninh đạt yêu cầu, góp phần giữ vững ổn định sản xuất.

6. Công tác triển khai áp dụng cơ giới hóa, tự động hóa và tin học hóa vào sản xuất và quản lý.

Thực hiện công văn số 143/TKV-KCL ngày 18/7/2017 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc thực hiện đẩy mạnh áp dụng tin học hóa, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh của TKV giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến 2030. Công văn số 188/CTr-TKV ngày 22/9/2017 “V/v tập trung đẩy mạnh ứng dụng TĐH, THH vào sản xuất và quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến 2030”.

Công ty đã thực hiện chủ trương chính sách của Tập đoàn áp dụng các chương trình THH, TĐH vào sản xuất để giảm lao động tăng hiệu quả trong sản xuất của đơn vị cụ thể như sau: Tiếp tục đầu tư trang thiết bị mới thay thế cho các thiết bị cũ lạc hậu, chi phí cao như ô tô, máy xúc, máy khoan; Tự động hóa các tuyến bơm, hệ thống băng tải, hệ thống tuyến, hệ thống máng ga cọc 6.. Tiếp tục quản lý có hiệu quả các thiết bị như camera an ninh tập trung, GPS, thước đo dầu trên tất cả các thiết bị, cấp nhiên liệu qua vòng ring. Năm 2018-2019, Công ty đã triển khai lắp camera trên tất cả máy xúc kết nối trực tuyến, thước đo dầu trên các thùng dầu của thiết bị ô tô, máy xúc, máy khoan, xe gạt... Năm 2020 đã ứng dụng phần mềm nhật lệnh trực tuyến, Phần mềm quản lý vật tư, chữ ký số. Đầu năm 2021 đã ứng dụng thành công phần ghi biểu thống kê chuyến trực tuyến trên google sheet. Thử nghiệm phần mềm lập phiếu than đất điện tử thay thế thao tác viết phiếu thủ công. Tăng độ giám sát từ xa của nhiều thành phần trong Công ty.

7. Công tác tái cơ cấu.

Căn cứ Quyết định số: 505/QĐ-TKV ngày 30/3/2018 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc thông qua Đề án tái cơ cấu Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin giai đoạn 2017-2020 đến nay Công ty đã hoàn thành và đã đạt được những kết quả khả quan :

(1) Công ty đã hoàn thành việc thoái vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả TKV (giá bán 10.0000đ/cp).

(2) Đã sáp nhập và giải thể các đơn vị cho phù hợp với điều kiện SXKD của Công ty, hiện tại số lượng phòng ban chuyên môn tổng số là 13 phòng, số lượng Công trường, phân xưởng là 11, lao động quản lý 220 người.

(3) Thực hiện chỉ đạo của TKV về việc tiếp tục triển khai tái cơ cấu Công ty CP Than Cọc Sáu-Vinacomin và Công ty CP Than Đèo Nai- Vinacomin (công văn số 2290/TKV-KTTC ngày 27/5/2021), Hội đồng quản trị Công ty đã họp, ra nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 03/6/2021 Phê chuẩn nội dung “tiếp tục triển khai tái cơ cấu Công ty CP Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty CP Than Đèo Nai- Vinacomin “; Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo và tổ công tác triển khai tái cơ cấu Công ty CP Than Cọc Sáu – Vinacomin và Công ty CP Than Đèo Nai – Vinacomin theo Quyết định số 1986/QĐ-TĐN ngày 23/6/2021; Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo triển khai tái cơ cấu Công ty

CP Than Cọc Sáu – Vinacomin và Công ty CP Than Đèo Nai – Vinacomin theo Công văn số 1988/PC-TĐN ngày 23/6/2021.

Ban chỉ đạo tái cơ cấu đã thực hiện triển khai quyết liệt các công việc: Lập kế hoạch của Công ty sau TCC; Chuẩn bị cho việc thẩm định giá trị doanh nghiệp; lấy ý kiến đặt tên mới cho Công ty sau TCC....

8. Công tác chăm lo đời sống và chính sách xã hội. Cho người lao động được duy trì tốt, tiền lương thu nhập của người lao động được ổn định; các chế độ chính sách thực hiện đúng đủ kịp thời, tạo điều kiện cho người lao động nâng cao được sức khoẻ đạt năng suất trong sản xuất, gắn bó với Công ty; Trong 5 năm công ty đã giảm 369 lao động.

II. Về hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ III (2017-2022)

Hội đồng quản trị với chức năng quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của công ty, Hội đồng quản trị được Đại hội bầu với số lượng 05 thành viên, gồm các ông:

- Ông: Phạm Hồng Tài - Chủ tịch HĐQT;
- Ông: Mai Huy Trung;
- Ông: Phạm Duy Thanh;
- Ông: Đặng Thanh Bình;
- Ông: Đặng Quang Minh.

Trong nhiệm kỳ, do yêu cầu của cổ đông TKV, vì vậy tổ chức bộ máy đã có sự thay đổi:

- Ngày 02/5/2019 Bầu bổ sung ông Nguyễn Trọng Tốt vào HĐQT (thay ông Phạm Hồng Tài- Nghi chế độ), tại ĐHĐCĐ 2019 bầu ông làm Chủ tịch;
- Ngày 06/10/2020 Bầu bổ sung ông Trần Thế Thành vào HĐQT (thay ông Mai Huy Trung- Nghi chế độ);
- Ngày 15/12/2021 cho thôi thành viên HĐQT đối với ông Phạm Duy Thanh; Hội đồng quản trị Công ty còn 04 thành viên (ông Phạm Duy Thanh chuyển công tác).

Danh sách HĐQT tại thời điểm hiện nay:

- Ông: Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT;
- Ông: Đặng Thanh Bình - Giám đốc công ty;
- Ông: Trần Thế Thành;
- Ông: Đặng Quang Minh.

Việc thay đổi nhân sự thực hiện theo Điều lệ và đều được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đã họp 128 phiên và ban hành 279 Nghị quyết và các quyết định kèm theo theo thẩm quyền để chỉ đạo và thông qua với các nội dung chủ yếu sau:

1.1. Tổ chức sửa đổi Điều lệ công ty 02 lần trình Đại hội cổ đông thông qua cho phù hợp với Công ty niêm yết; Ban hành, sửa đổi bổ sung nhiều quy chế quản lý của công ty làm cơ sở cho việc quản lý điều hành hàng ngày của

Công ty và kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị công ty theo đúng quy chế.

1.2. Sắp xếp mô hình tổ chức sản xuất, tổ chức bộ máy điều hành Công ty đến thời điểm hiện nay mô hình tổ chức của công ty gồm 13 phòng ban tham mưu giúp việc và 11 công trường, phân xưởng. So với đầu nhiệm kỳ giảm được 2 phòng ban và 03 đơn vị sản xuất song vẫn đảm bảo thực hiện nhiệm vụ SXKD.

1.3. Trong nhiệm kỳ, bổ nhiệm 01 Giám đốc, 01 Phó giám đốc điều hành công ty.

1.4. Chỉ đạo và tổ chức Đại hội thường niên theo đúng quy định của pháp luật;

1.5. Hàng năm, sau khi kết thúc năm tài chính Hội đồng quản trị công ty đều tổ chức họp kiểm điểm từng thành viên HĐQT và kết quả: Các thành viên Hội đồng quản trị đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty của cổ đông, đồng thời tuyệt đối không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Các chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định là làm việc theo chế độ tập thể và đúng các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; các thành viên HĐQT đều tham gia các cuộc họp đầy đủ, đã triển khai thực hiện hoàn thành tốt các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

III. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý

1. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất và phải báo cáo kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh để HĐQT có biện pháp xử lý. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót...Kết quả các cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.1. Kết quả giám sát đối với Giám đốc:

Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT, Giám đốc công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động. Vì vậy công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

1.2. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý:

Các cán bộ quản lý của công ty được HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và giao Giám đốc công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, ban công trường phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của

Giám đốc đạt hiệu quả. Trong nhiệm kỳ qua các cán bộ quản lý đã được HĐQT công ty đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

***Tóm lại:** Hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời giúp cho quản lý, chỉ đạo điều hành SXKD công ty trong nhiệm kỳ đạt kết quả tốt.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ IV

Hiện nay Thủ tướng Chính phủ chưa phê duyệt "Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021÷2030, tầm nhìn đến năm 2050" (trong đó có đề cập quy hoạch các mỏ than trong kỳ quy hoạch giai đoạn 2021÷2030 thay thế cho Quy hoạch 403 trước đây). Dự án Cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai đang trong giai đoạn chuẩn bị; Đề án Tái Cơ cấu 2 công ty đang triển khai; Trong điều kiện khai thác mỏ xuống sâu, chi phí sản xuất tăng; vì vậy trong nhiệm kỳ 2017-2022 cần tính toán đến tài sản 2 bên tại thời điểm hợp nhất/sáp nhập đưa ra lộ trình đầu tư thiết bị hợp lý đáp ứng yêu cầu sản xuất xuống sâu; nhưng mục tiêu của Công ty vẫn phải đảm bảo ổn định và phát triển SXKD duy trì tốt các mặt quản lý, đảm bảo lợi nhuận tối đa, chia cổ tức cho các cổ đông hợp lý, tăng tích lũy nguồn vốn Chủ sở hữu, Hội đồng quản trị công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 như sau:

1. Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý theo đúng quy định của pháp luật, hoàn thiện các cơ chế quản lý, phân cấp phân quyền cụ thể để bảo đảm sự quản trị của Hội đồng quản trị và điều hành của giám đốc theo những thông lệ tốt nhất, tạo cơ sở động lực phát huy tính tự chủ tự chịu trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân...

2. Thường xuyên điều chỉnh sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong từng thời kỳ, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ năng động có trình độ đáp ứng được quá trình phát triển lâu dài của Công ty. Chủ trương một số khâu, công việc thuê ngoài hiệu quả hơn thì từng bước thuê ngoài để tiết giảm chi phí.

3. Công tác đầu tư, mua sắm thiết bị: do điều kiện khai thác xuống sâu:

Cần cân đối đầu tư hợp lý cho đồng bộ thiết bị ô tô - máy xúc công suất lớn để nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành sản xuất, nhưng vẫn phải đảm bảo hệ số Nợ phải trả/ vốn CSH an toàn cho phép.

4. Công tác kỹ thuật: cân đối kế hoạch huy động tài nguyên 5 năm và hàng năm đảm bảo đáp ứng sản lượng và tiết kiệm tài nguyên, cân đối giữa các khu vực để ổn định chất lượng, giá thành sản xuất.

5. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất.

- Tổ chức chỉ đạo triển khai giao kế hoạch sản xuất kinh doanh đến từng công trường phân xưởng, đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch, hàng quý tổ chức đánh giá kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch trên toàn bộ các khâu sản xuất đặc biệt là khâu tiêu thụ sản phẩm, thuê ngoài, quản lý vật tư, quản trị chi phí.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí bằng việc rà soát lại định mức kinh tế kỹ thuật, quản trị chi phí tới các tổ máy và thấm đến người lao động, tạo động lực thúc đẩy tăng hiệu quả lao động của người lao động.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn vốn để sử dụng có hiệu quả, nghiên cứu các danh mục đầu tư để có kế hoạch đầu tư hiệu quả.

- Quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, đạt hiệu quả.

6. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều hành, Ban Kiểm soát trong quản trị Công ty, với các tổ chức chính trị xã hội trong công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình kinh doanh vì mục tiêu phát triển công ty, chăm lo tốt đời sống cho người lao động xây dựng công ty ngày càng phát triển.

Trên đây là những nội dung hoạt động chủ yếu của Hội đồng quản trị Công ty trong nhiệm kỳ 2017-2022, phương hướng biện pháp chỉ đạo thực hiện kế hoạch kinh doanh nhiệm kỳ 2022 - 2027, Hội đồng quản trị công ty xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các quý cổ đông.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2017

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	N.Q ĐH	T.H	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(=6/5)
1	Than sản xuất	1000 tấn	1.850	1.852	100,1
-	Than Nguyên khai	1000 tấn	1.450	1.450	100,0
-	Than khai thác lại	1000 tấn	400	402	100,5
2	Than tiêu thụ	1000 tấn	1.833	1.830	99,86
3	Đất đá	1000 m ³	16.675	16.682	100,0
4	Doanh thu	Tỷ đồng	2.181	2.252	103,2
5	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	194,3	136,6	91,5
6	Tiền lương b/q	1000đ	7.245	7.976	110,1
7	Lợi nhuận (tr.thuế)	Tỷ đồng	16.521	29.926	181,1
8	Cổ tức	%	2-:3	5	

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	N.Q ĐH	T.H	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(=5/4)
1	Than sản xuất	1000 tấn	2.000	2.110	105,5
-	Than Nguyên khai	1000 tấn	1.600	1.668	104,2
-	Than khai thác lại	1000 tấn	400	441	110,2
2	Than tiêu thụ	1000 tấn	1.982	2.128	107,3
3	Đất đá	1000 m ³	18.400	20.433	122,5
4	Doanh thu	Tỷ đồng	2.436	2.942	120,7
5	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	90,966	90,507	99,50
6	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	7.485	9.867	131,8
7	Lợi nhuận (tr.thuế)	Tỷ đồng	23,356	79,380	339,8
8	Cổ tức	%	3	10	333,3

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019

T.T	CHỈ TIÊU	Đ.V.T	N.Q ĐH	T.H	TỶ LỆ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(=5/4)
1	Than sản xuất	1000 tấn	2.440	2.503	102,6
-	Than nguyên khai	1000 tấn	1.930	1.946	100,8
-	Than khai thác lại	1000 tấn	510	557	109,2
2	Than tiêu thụ	1000 tấn	2.360	2.406	101,9
3	Đất đá bốc xúc	1000m ³	23.160	23.355	100,8
4	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	3.184	3.493	109,7
5	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	374	363	96,96
6	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	8.810	11.197	127,1
7	Lợi nhuận (tr.thuế)	Tỷ đồng	26,91	126.689	470,8
8	Cổ tức	%	3-4	10	

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2020

T.T	CHỈ TIÊU	Đ.V.T	N.Q ĐH	T.H	TỶ LỆ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
1	Than sản xuất tổng số	1000 tấn	2.300	2.305	100
-	Than nguyên khai	1000 tấn	1.750	1.687	96
-	Than khai thác lại	1000 tấn	610	618	101
2	Than tiêu thụ	1000 tấn	2.338	2.321	99
3	Đất đá bóc xúc	1000m ³	21.000	21.690	103
4	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.971	3.023	102
5	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	340,5	280,388	82,3
6	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	9.533	11.463	120
7	Lợi nhuận (tr.thuế)	Tỷ đồng	22,272	56,606	254
8	Cổ tức	%	4	8	200

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

T.T	CHỈ TIÊU	Đ.V.T	N.Q ĐH	T.H	TỶ LỆ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
1	Than sản xuất tổng số	1000 tấn	2.150	2.322	108
-	Than nguyên khai	1000 tấn	1.700	1.832	108
-	Than khai thác lại	1000 tấn	450	490	109
2	Than tiêu thụ	1000 tấn	2.138	2.365	111
3	Đất đá bóc xúc	1000m ³	19.500	20.701	106
4	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.654	3.224	121
5	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	163,560	157,339	96,2
6	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	9.584	11.746	122
7	Lợi nhuận (tr.thuế)	Tỷ đồng	20,807	56,851	273
8	Cổ tức	%	≥ 4	10	

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về việc Chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty

Kính gửi: Quý vị cổ đông

1. Chi trả tiền lương, thưởng thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2021:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin năm 2021; Căn cứ kết quả SXKD năm 2021 của Công ty; Mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ Công ty năm 2021 được chi trả như sau: *DVT: Triệu đồng*

T.T	Chức danh	Số người	Lương		Thù lao		Ghi chú
			S. Người	Tiền	S. Người	Tiền	
1	Hội đồng quản trị	05			05	269,730	
2	Ban kiểm soát	03	01	474,030	02	105,120	
3	Người quản lý	06	06	2.719,721			
	Cộng			3.193,751		374,850	

2. Đề xuất mức tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2022:

Căn cứ Điều 6, Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền lương đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV; Theo đó mức tiền lương của Người quản lý doanh nghiệp của Công ty được xếp vào (nhóm II-hạng I) trong bảng Phụ lục 04 của Quyết định. Theo đó mức tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách. Mức tiền lương thực hiện của Ủy viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được quyết toán căn cứ vào kết quả SXKD của Công ty;

Căn cứ công văn số 6050/TKV-KH ngày 27/12/2021 của Tập đoàn về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2022 và Căn cứ mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2021 của Người quản lý và các chỉ tiêu lợi nhuận, năng suất lao động kế hoạch của năm 2022 so với thực hiện năm 2021;

Do vậy Hội đồng quản trị Công ty đề xuất mức tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 của các chức danh Người quản lý Công ty và tiền thù lao cho HĐQT, BKS và lương của Ủy viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2022 của Công ty, cụ thể như sau:

a) Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm:

TT	Chức danh	Mức lương hạng I nhóm II (đ/người/tháng)	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 1 \times 20\% = 5.140.000$
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$
3	Trưởng BKS	22.900.000	Chuyên trách không hưởng thù lao
4	Ủy viên BKS	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$

b) Mức Tiền lương của Người quản lý Công ty và Trưởng BKS:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	TLBQ 1 tháng TH năm 2021 (1000đ)	TL KH 1 tháng năm 2022 (1000đ)	Quý lương KH năm 2022 (1000đ)
1	Giám đốc	1	42.607	37.083	445.000
2	Trưởng BKS	1	39.503	34.333	412.200
3	Phó giám đốc	4	151.311	131.400	1.576.800
4	Kế toán trưởng	1	34.500	30.000	360.000
	Tổng cộng	7	267.921	232.816	2.794.000

Tổng mức tiền lương, thù lao và phụ cấp Công ty sẽ trả cho các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và lương của Người quản lý Công ty, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách trong năm 2022 là: **3.381.280.000** đồng, cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)	Tiền lương (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61.680		
2	Thành viên HĐQT	03	157.680		
3	Thành viên ĐL HĐQT	01		262.800	
4	Trưởng BKS	01			412.200
5	Ủy viên BKS	02	105.120		
6	Giám đốc	01			445.000
7	Phó giám đốc	04			1.576.800
8	Kế toán trưởng	01			360.000
	Tổng cộng		324.480	262.800	2.794.000

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- (đăng Website)
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Về việc tổ chức lại Công ty CP Than Cọc Sáu-Vinacomin
với Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin**

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty.

Căn cứ quyết định số 2006/QĐ-TTg ngày 12/12/2017 về việc Phê duyệt đề án tái cơ cấu TKV giai đoạn 2017-2020, trong đó có nội dung tại Điều 1, Mục II, Khoản 2, Điểm i, có giao: Bộ Công thương theo thẩm quyền chỉ đạo TKV thực hiện sắp xếp, hợp nhất các Công ty con do TKV nắm giữ từ 65% vốn điều lệ trở lên, bao gồm: Công ty CP Than Cao Sơn, Công ty CP Than Tây Nam Đá Mài, Công ty CP Than Cọc Sáu, Công ty CP Than Đèo Nai, Công ty CP Than Núi Béo, Công ty CP Than Hà Lâm theo quy định tại Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng chính phủ và quy định của pháp luật liên quan, đảm bảo công khai minh bạch, không làm mất vốn và tài sản nhà nước; HĐQT xin được báo cáo Đại hội việc tổ chức, sắp xếp lại Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin với Công ty CP Than Cọc Sáu-Vinacomin nhằm mục đích:

- Tăng các lợi thế về khai thác, khắc phục các hạn chế về ranh giới mỏ;
- Tập trung ổn định về công tác tổ chức, quản lý;
- Đầu tư thiết bị, dây chuyền sản xuất có công suất lớn, hiện đại, phù hợp với khai trường của Công ty để nâng cao năng lực khai thác;
- Tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận, phát triển bền vững....

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin kính đề nghị Đại hội:

1. Thông qua việc tổ chức lại Công ty CP Than Đèo Nai- Vinacomin với Công ty CP Than Cọc Sáu- Vinacomin;
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty CP than Đèo Nai-Vinacomin thực hiện thủ tục pháp lý trong tiến trình tổ chức lại 2 Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- (đăng Website)
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

Số: /BC-TĐN

Cẩm Phả, ngày 31 tháng 3 năm 2022

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2022

Kính gửi:

- Các Quý vị cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin.

Căn cứ điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2021.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông của Công ty về kết quả các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2021. Đồng thời đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2022, cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2021:

Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết số 01.2/NQ-HĐQT ngày 13/01/2021 “Về việc thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Đèo Nai - Vinacomin với các doanh nghiệp và người liên quan”. Theo đó các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn hay các doanh nghiệp và người có liên quan chủ yếu về bán than cho Tập đoàn TKV (Tập đoàn TKV là cổ đông lớn đang sở hữu 65% vốn điều lệ của Công ty), dịch vụ nổ mìn, xử lý môi trường trong quá trình sản xuất của Công ty. Tổng giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2021 giữa Công ty với Tập đoàn TKV là 3.727 tỷ đồng, thông qua các chi nhánh của Tập đoàn TKV, các công ty TNHH 1TV mà TKV nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc nắm quyền chi phối là các doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Công ty tuyển than Cửa Ông- Vinacomin giá trị thực hiện: 2.621 tỷ đồng;
- Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả- Vinacomin giá trị giao dịch: 874 tỷ đồng;

Ngoài ra công ty còn có hợp đồng, giao dịch với một số công ty có người liên quan là thành viên HĐQT của cả 4 công ty như: Công ty cổ phần Vật tư - TKV; Công ty Cổ phần Du lịch & thương mại- Vinacomin và Công ty Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin, Công ty Cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ- Vinacomin, về các lĩnh vực giao dịch, hợp đồng mua bán vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu thuê sửa chữa thiết bị và phục vụ các bữa ăn công nghiệp cho người lao động với tổng giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2021 là 705 tỷ đồng, trong đó:

- Công ty Cổ phần Vật Tư - TKV thực hiện: 610 tỷ đồng;

2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2022 như sau:

Hiện nay ông Nguyễn Trọng Tốt- Thành viên ban quản lý vốn của TKV là Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty đang tham gia vào HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty; đồng thời Ông Nguyễn Trọng Tốt còn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của 03 doanh nghiệp đó là: (i) Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin; (ii) Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ- Vinacomin; (iii) Chủ tịch HĐQT Công ty CPCK mỏ Mạo Khê- Vinacomin; (iv) Thành viên HĐQT Công ty CP Than Vàng Danh- Vinacomin.

Ông Trần Thế Thành- Trưởng ban quản lý vốn của Tập đoàn TKV là Người đại diện của TKV đang tham gia vào HĐQT của Công ty và còn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của 04 doanh nghiệp đó là: (i) Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin; (ii) Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vật tư - TKV; (iii) Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin; (iv) Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin.

Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, 04 đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều 15 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2021.

Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét thông qua chủ trương để Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt nam; Các Công ty trực thuộc TKV và một số Công ty CP do TKV nắm cổ phần chi phối.	Số: 226- lê Duẩn. Hà Nội MST: 5700100256	Theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong giấy phép kinh doanh của các Công ty.	Giá trị của các hợp đồng và giao dịch từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất
2	Công ty CP Than Hà Lâm- Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Đèo Nai là Chủ tịch Công ty)	Phường Hà Lâm, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101637	Như mục 1	Như mục 1
3	Công ty CP cơ khí Mạo Khê- Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Đèo Nai là Chủ tịch Công ty)	Phường mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700526478	Như mục 1	Như mục 1
4	Công ty CP Vận tải và đưa đón thợ mỏ Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Đèo Nai là Chủ tịch Công ty)	Phường Cẩm Đông, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700477326	Như mục 1	Như mục 1

5	Công ty CP Than Vàng danh- Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Đèo Nai là Thành viên HĐQT Công ty)	Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101877	Như mục 1	Như mục 1
6	Công ty CP du lịch và thương mại- Vinacomin. (Thành viên HĐQT Đèo Nai là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Tòa nhà Việt á, Duy Tân, Cầu giấy, Hà Nội. MST: 0103005779	Như mục 1	Như mục 1
7	Công ty CP Vật tư- TKV (Thành viên HĐQT Đèo Nai là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh. MST: 5700100707	Như mục 1	Như mục 1
8	Công ty CP Than Hà Tu- Vinacomin (Thành viên HĐQT Đèo Nai là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Hà Lâm, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101323	Như mục 1	Như mục 1
9	Công ty CP Than Mông Dương- Vinacomin (Thành viên HĐQT Đèo Nai là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh. MST: 0103005779	Như mục 1	Như mục 1

Hội đồng quản trị kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- (đăng Website)
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

Số: /BC-TĐN

Cầm Phả, ngày 31 tháng 3 năm 2022

DỰ THẢO

BÁO CÁO

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH, BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

Kính thưa: Các quý cổ đông.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin đã được sửa đổi bổ sung thông qua ngày 20 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin số 1302/QĐ-TĐN ngày 20/4/2021,

BKS thẩm định Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty trên cơ sở các báo cáo phản ánh khách quan tình hình hoạt động SXKD và thực trạng tài chính Công ty tại thời điểm lập báo cáo. Ban kiểm soát báo cáo Đại Hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin kết quả thẩm định như sau:

I. Thẩm định KQSXKD của công ty bao gồm nội dung sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHCĐ năm 2021	KH năm 2021 (CV6118 TKV-KH)	KH năm 2021 Đ/c 6108 ngày 29/12/2021	TH năm 2021	%TH/KH năm 2021
A	B	C	1	2	3	4	5=4/3or 2
1	Than sản xuất	1000T	2.150	2.150	2.280	2.322	102
-	NK theo h/s bóc	„	1.700	1.700	1830	1.832	100
-	Từ đất đá lẫn than	„	450	450	450	490	100
2	Than tiêu thụ	1000T	2.138	2.138		2.365	111
-	Nguyên Khai	„	1.550	1.550		1624	105
-	Sàng Sạch	„	588	588		741	126
3	Đất đá bóc xúc HSB	1000m ³	19.500	19.500	20.650	20.701	100,2
-	Bóc xúc năm 2021	„		18.031		19.232	107
-	Năm 2020 Bóc trước KH 2021			1.469		1.469	100
4	Hệ số bóc	m ³ /tấn	11,47	11,47	11,28	11,30	100,1
5	Mét khoan SX (HSB)	1000mk	377	407		452	111
6	Doanh thu TS	Tr.đ	2.653.812	2.653.812		3.224.07 ₉	121
7	Lợi nhuận TT	„	20.807	20.807		56.851	273
8	Tiền lương bq	Tr.đ/ng/t háng	9,584	9,584	10,273	11,746	114

2.Đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

1. Chỉ tiêu sản lượng

Năm 2021 cũng là năm thứ 2 liên tiếp ảnh hưởng của dịch bệnh covid công ty vẫn vừa sản xuất vừa kiểm soát chống dịch. Than sản xuất tăng đáp ứng nhu cầu than tiêu thụ chất lượng cao của thị trường cùng với điều kiện thời tiết thuận lợi nên năm 2021 các chỉ tiêu sản lượng than sản xuất, than tiêu thụ, đất đá bốc xúc và m khoan sản xuất Công ty hoàn thành và vượt so với nghị quyết ĐHĐCĐ và kế hoạch Tập đoàn giao, Công tác an toàn, an ninh cơ bản được giữ vững.

2. Chỉ tiêu giá trị:

Doanh thu thực hiện đạt 121% so với kế hoạch, Lợi nhuận thực hiện đạt 273% so kế hoạch; Đòi sống CBCNV ổn định tiền lương bình quân đạt 11,746 tr.đ/ng/tháng bằng 114% so với kế hoạch.

Để đạt được kết quả trên do Công ty đã có lãnh chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; sự chỉ đạo và giám sát chặt chẽ của HĐQT và Ban Giám Đốc điều hành và sự đoàn kết nỗ lực vượt khó của tập thể CBCNV, sự giúp đỡ của TKV, địa phương, đối tác. Bên cạnh đó công tác tiêu thụ năm 2021 gặp nhiều thuận lợi, thực hiện tốt cả về chất lượng và kết cấu sản lượng than tiêu thụ thực hiện tốt hơn so với kế hoạch, nhất là lượng than cục sản xuất và tiêu thụ đều tốt hơn so với kế hoạch tạo đà cho Công tác tài chính góp phần làm giảm chi phí lãi vay ngắn hạn...thu nhập người lao động ổn định tạo tiền đề tốt cho sản xuất của Công ty những năm tiếp theo.

* Qua công tác thẩm định kết quả báo cáo SXKD năm 2021 về cơ bản BKS thống nhất việc đánh giá kết quả SXKD của Ban lãnh đạo Công ty, thống nhất số liệu kinh tế kĩ thuật phù hợp với kết quả nghiệm thu khối lượng mỏ giữa công ty với TKV.

II. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021

+ Các báo cáo tài chính năm 2021 do Ban Giám đốc điều hành cung cấp gồm biểu mẫu ban hành kèm theo TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của BTC, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Bảng cân đối kế toán (mẫu số B01-DN)
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (mẫu số B02-DN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (mẫu số B03a-DN)
- Thuyết minh báo cáo tài chính (mẫu số B09-DN)
- Báo cáo quản trị nội bộ

+ Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2021 của Công ty TNHH kiểm toán PKF tại báo cáo số 25/2022/BCKT-PKF.VPC ngày 22 tháng 3 năm 2022

+ Các tài liệu, số liệu kế toán khác theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát

Ban kiểm soát rà soát các khuyến nghị và bút toán đề nghị điều chỉnh của kiểm toán độc lập.

+ Một số chỉ tiêu đánh giá trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2021 thời điểm 31/12/2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	CV 897/TK V- KTTC	Năm 2021	năm 2020	TH/KH	Năm sau /năm trước
A	B		1	2	3	4=2-1	5=2-3
I	Hệ số khả năng thanh toán						
a	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,78	1,03	0,97	0,25	0,06
b	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	lần		0,85	0,53		
II	Hệ số cơ cấu nguồn vốn và TS						
a	Hệ số nợ/Vốn CSH	lần	3,24	2,32	2,46	-0,92	-0,14
b	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	%		40,58	39,18		
c	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	%		59,42	60,82		
III	Định mức vốn lưu động	tr.đ	200.000	198.49 7	179.01 6	1.503	
IV	Hệ số về khả năng sinh lời						
a	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /DT (ROS)	%		1,41	1,480		
b	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	%		3,35	3,09		
c	Tỷ suất sinh lời trên vốn CSH (ROE)	%		11,50	11,26		

* Căn cứ thông báo tại công văn số 897/TKV-KTTC ngày 9/3/2021 Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu TH so KH (2,32-3,24) giảm 0,92 lần; chỉ tiêu hệ số thanh toán nợ đến hạn TH so KH (1,03-0,78) tăng 0,25 lần. Định mức vốn lưu động TH so KH giảm 1.503 trđ (198.497-200.000) tr đồng. Với kết quả thực hiện như trên cho thấy Công ty chủ động về dòng tiền thanh toán, đảm bảo khả năng trả nợ hoàn thành tốt các chỉ tiêu tài chính được giao.

* Vốn chủ sở hữu:

Tại thời điểm 31/12/2021 vốn chủ sở hữu của Công ty là: 395,362 tỷ đồng (MS410). Trong đó vốn góp của Chủ sở hữu là: 294,390 tỷ đồng (Ms 411). Trong năm Công ty không có sự biến động về tăng, giảm vốn góp. Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của TKV là 65% tương ứng số vốn góp là: 191,354 tỷ đồng, các cổ đông khác nắm giữ là 35% tương ứng với số vốn góp: 103,036 tỷ đồng.

Công ty quản lý nợ theo quy chế quản lý nợ số 3030/QĐ- TĐN ngày 31/08/2020. Tại thời điểm 31/12/2021 Trên cơ sở phân tích tuổi nợ của Công ty, Công ty không có nợ quá hạn, không có nợ khó đòi phát sinh mới. Đối chiếu công nợ đạt 100%

*Kiểm kê tài sản:

Tại thời điểm 1/1/2022, Công ty đã tổ chức kiểm kê tài sản, vật tư, hàng hóa, CCDC.... theo Quyết định số 4227/QĐ-TĐN ngày ngày 20/12/2021 về việc thành

lập Hội đồng kiểm kê và phương án kiểm kê số 3994/TĐN-KT ngày 08/12/2021. Kết quả kiểm kê theo báo cáo của Công ty: không có tài sản bị thiếu hụt, các vật tư được đánh giá phân loại sau kiểm kê.

Năm 2021 công ty đạt lợi nhuận kế toán trước thuế 56,850 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế TNDN là 45,457 tỷ đồng, lợi nhuận chưa phân phối đến cuối kỳ trước là 42,521 tỷ đồng. Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 87,979 tỷ đồng.

* Công ty trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng, theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC (25/4/2013) của Bộ Tài chính. Năm 2021 Công ty thực hiện khấu hao nhanh đối với tài sản là phương tiện vận tải, máy móc thiết bị. Khấu hao TSCĐ năm 2021 là 181 tỷ đồng (trong đó khấu hao nhanh với một số tài sản cố định là máy móc thiết bị với giá trị: 68,713 tỷ đồng).

* Công ty thực hiện kê khai và nộp các loại thuế theo quy định của Nhà nước.

* Về bảo toàn vốn: Năm 2021 công ty không có sự biến động về tăng, giảm vốn. Công ty thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận và chế độ kế toán theo quy định. Mua bảo hiểm tài sản theo quy định pháp luật. Năm 2021 tiền mua bảo hiểm tài sản là 6,689 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2021 công ty không có khoản phải trích lập dự phòng. Hoạt động SXKD đạt lợi nhuận sau thuế 45.457 Tr.đ. Như vậy vốn kinh doanh của Công ty được bảo toàn.

Kết luận:

Hệ thống kế toán và việc trình bày BCTC năm 2021 là phù hợp với chế độ kế toán ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của BTC; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các Quy định của Pháp luật Nhà nước và văn bản hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Ban Kiểm soát Công ty thống nhất với số liệu báo cáo tài chính do Công ty lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán PKF tại báo cáo số 25/2022/BCKT-PKF.VPC ngày 22 tháng 3 năm 2022.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua./

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông Cty;
- HĐQT; BKS, BGD, Website Cty;
- Lưu: VT, VP, HĐQT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Phạm Thị Hải

Số: /BC-TĐN

Cám Phả, ngày 31 tháng 3 năm 2022

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Hoạt động của BKS và đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành nhiệm kỳ (2017-2022)

Kính thưa: Các quý cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông hoạt động của Ban kiểm soát và Báo cáo giám sát hoạt động HĐQT, Ban Giám đốc điều hành Công ty nhiệm kỳ năm 2017-2022 :

I. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2017-2022)

1. Về Tổ chức, nhân sự:

Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động của BKS công ty.

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 có 03 thành viên gồm 01 trưởng ban, 02 ủy viên. Trong nhiệm kỳ có sự thay đổi được bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

TT	Kỳ ĐHĐCĐ	Họ và tên	Chức danh được bầu	Ghi chú
	Năm 2017-2018	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng ban	Kiểm nhiệm tháng 4/2017-4/2018
		Nguyễn Thị Yến	Ủy viên	
		Trần Văn Vang	Ủy viên	
	Năm 2018-2022	Phạm Thị Hải	Trưởng ban	Chuyên trách từ tháng 4/2018
		Nguyễn Thị Yến	Ủy viên	
		Trần Văn Vang	Ủy viên	

Sau khi được bầu BKS đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm và quyền hạn được cổ đông góp vốn ủy quyền, Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của BKS Công ty.

2. Về công tác kiểm tra, giám sát

Thường xuyên theo dõi việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp thường kỳ HĐQT, thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế

hoạch về SXKD của Công ty. Việc giám sát hoạt động SXKD của công ty được BKS thực hiện theo các bước giám sát trước, trong và sau. Các tồn tại và nguy cơ tiềm ẩn rủi ro đều được BKS trao đổi trực tiếp và/hoặc ghi nhận trong biên bản làm việc để đơn vị xử lý và phòng ngừa.

Đề nghị lựa chọn danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC tại ĐHCĐ theo quy định.

Các thành viên trong Ban kiểm soát có sự thống nhất cao trong quá trình hoạt động và được phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng; Trong nhiệm kỳ III (năm 2017-2021) BKS đã họp 25 cuộc. Các cuộc họp theo định kỳ hàng quý, đột xuất để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của ủy viên BKS, đánh giá công tác tổ chức kinh doanh xem xét tình hình tài chính của Công ty, thống nhất nội dung biên bản kiểm tra định kỳ quý, năm và các công tác thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong kỳ.

Phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình soạn thảo và ban hành các quy định, quy chế quản lý của công ty nhằm phát hiện những rủi ro, thiếu sót và đề xuất kiến nghị, giải pháp phù hợp.

Ngoài ra BKS thực hiện kiểm tra chuyên sâu một số chuyên đề nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành trong công ty.

3. Về công tác thẩm định báo cáo tài chính

BKS đã thẩm định báo cáo tài chính của Công ty trên cơ sở các báo cáo phản ánh khách quan tình hình hoạt động SXKD và thực trạng tài chính Công ty tại thời điểm lập báo cáo hàng năm.

Phối hợp, giám sát kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán.

Rà soát các khuyến nghị và các bút toán đề nghị điều chỉnh của Kiểm toán độc lập xác định những ảnh hưởng đến thông tin, số liệu trên BCTC.

Một số chỉ tiêu được đánh giá trên cơ sở BCTC đã được kiểm toán như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Vốn CSH (Mã số 410)	Tr.đ	324.740	364.289	401.773	395.304	395.362
2	HS nợ phải trả/VCSH (MS300-MS322)/MS410)	”	2,23	2,67	2,79	2,50	2,32
3	Định mức vốn lưu động	”	149.979	145.390	194.988	179.016	198.497
4	HS thanh toán hiện thời (MS100/310)	”	0,623	0,798	0,978	0,970	1,03
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	% VDL	5	10	10	8	D/k10

+ Vốn điều lệ qua các năm từ 2017-2021 không thay đổi

+ Hệ số nợ phải trả/VCSH: số thực hiện luôn nhỏ hơn so với số kế hoạch Năm 2017 TH/KH là 2,23/2,15; Năm 2018 TH/KH là 2,67/2,76; Năm 2019 TH/KH là 2,79/3,37; Năm 2020 TH/KH là 2,5/3,9; Năm 2021 TH/KH là 2,36/3,24;

+ Hệ số thanh toán hiện thời các năm 2017-2020 luôn đạt và tốt hơn so kế hoạch tập đoàn giao: Năm 2017 TH/KH là 0,56/0,5; Năm 2018 TH/KH là 0,79/0,53; Năm 2019 TH/KH là 0,97/0,55; Năm 2020 TH/KH là 0,97/0,5; Năm 2021 lớn hơn 1: TH/KH là 1,03/0,78.

+ Hàng năm căn cứ kế hoạch SXKD Công ty chi trả tỷ lệ cổ tức cao hơn Nghị quyết Đại hội cổ đông. Năm 2017 tỷ lệ % chi trả TH so với KH là 5%/2-:-3%; Năm 2018 TH so với KH là 10%/3%; Năm 2019 TH so với KH là 10%/3-:-4%; Năm 2020 TH so với KH là 8%/4%; Năm 2021 TH dự kiến 10% so với KH là \geq 4%;

II. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở tuân thủ pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty; triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ kịp thời, thực hiện đúng thẩm quyền trong việc ra quyết định của HĐQT, Giám đốc công ty. Trong nhiệm kỳ III đã họp 128 phiên và ban hành 279 Nghị quyết, và các quyết định kèm theo thẩm quyền để chỉ đạo điều hành Công ty. Tổ chức sửa đổi Điều lệ công ty 2 lần trình ĐHĐCĐ thông qua, ban hành sửa đổi bổ sung quy chế quản lý theo quy định.

HĐQT chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo quy định của pháp luật. HĐQT Công ty thường xuyên thực hiện các quy định về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thông qua đề Giám đốc công ty bổ nhiệm các cán bộ quản lý các phòng ban, đơn vị hoàn thiện tổ chức bộ máy trong Công ty theo thẩm quyền. Đến nay giảm từ 15 phòng ban, 14 công trường, phân xưởng xuống 13 phòng ban và 11 công trường phân xưởng.

Trong nhiệm kỳ, bổ nhiệm 01 Giám đốc, 01 Phó giám đốc điều hành công ty.

Việc phân phối lợi nhuận, trả thù lao của HĐQT, BKS thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm thông qua.

HĐQT Chỉ đạo và tổ chức Đại hội thường niên theo đúng quy định của pháp luật;

2. Về hoạt động của Ban giám đốc điều hành:

Ban giám đốc điều hành đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo Pháp luật Nhà nước, các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty.

Ban giám đốc chỉ đạo công tác điều hành đã thực hiện các giải pháp kỹ thuật công nghệ và tổ chức sản xuất phù hợp với phương án kỹ thuật khai thác hợp lý, chỉ đạo sửa chữa, huy động thiết bị, nâng cao năng suất thiết bị xe máy góp phần cùng Công ty hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra các năm.

2.1 Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về sản lượng chính

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019		
			N.Q ĐH	T.H	Tỷ lệ %	N.Q ĐH	T.H	Tỷ lệ %	N.Q ĐH	T.H	TỶ LỆ
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Than SX	1000 T	1.850	1.852	100,1	2.000	2.110	105,5	2.440	2.503	102,6
-	Than NK	1000 T	1.450	1.450	100	1.600	1.668	104,2	1.930	1.946	100,8
-	ThanKT lại	1000 T	400	402	100,5	400	441	110,2	510	557	109,2
2	Thanêu thụ	1000 T	1.833	1.830	99,86	1.982	2.128	107,3	2.360	2.406	101,9
3	Đất đá	1000 m ³	16.675	16.682	100	18.400	20.433	122,5	23.160	23.355	100,8
4	Đầu tư XDCB	Tỷđ	194,3	136,6	91,5	90,966	90,51	99,5	374	363	96,96

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2020			Năm 2021			Nhiệm kỳ 2017-2021		
			N.Q ĐH	T.H	TỶ LỆ	N.Q ĐH	T.H	TỶ LỆ	N.Q ĐH	T.H	TỶ LỆ
A	B	C	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Than SX	1000 T	2.300	2.305	100	2.150	2.322	108	10.740	11.092	103
-	Than NK	1000 T	1.750	1.687	96	1.700	1.832	108	8.430	8.583	102
-	Than KT lại	1000 T	610	618	101	450	490	109	2.370	2.508	106
2	Thanêu thụ	1000 T	2.338	2.321	99	2.138	2.365	111	10.651	11.050	104
3	Đất đá	1000 m ³	21.000	21.690	103	19.500	20.701	106	98.735	102.861	104
4	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	340,5	280,39	82,3	163,56	157,34	96,2	1.163,33	1.027,83	88,4

2.2 Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về giá trị

TT	ĐVT	Doanh thu tổng số			Lợi nhuận trước thuế			Tiền lương bq đơn vị tính tr.đ/ng/tháng			Cổ tức theo tỉ lệ %	
		NQ ĐHCĐ	TH	%	NQ ĐHCĐ	TH	%	NQ ĐHCĐ	TH	%	NQ ĐHCĐ	TH
A	B	1	2	3=1/2	4	5	6=5/4	7	8	9=8/7	10	11
Năm 2017	Tỷ.đ	2.181	2.252	103,2	16,521	29,926	181,14	7,245	7,976	110,1	2-:-3	5
Năm 2018	„	2.436	2.942	120,7	23,356	79,38	339,8	7,485	9,867	131,8	3	10
Năm 2019	„	3.184	3.493	109,7	26,91	126,689	470,8	8,810	11,197	127,1	3-:-4	10
Năm 2020	„	2.971	3.023	102	22,272	56,605	254	9,533	11,463	120	4	8
Năm 2021	„	2.654	3.224	121	20,807	56,850	273	9,584	11,746	122	≥ 4	dk 10
Tổng		13.426	14.934	111,2	109,866	349,450	318					

3- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông.

Việc phối hợp giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý được thực hiện thường xuyên. Các phòng ban, đơn vị trong Công ty cung cấp tài liệu theo yêu cầu góp phần giúp hoạt động của Ban kiểm soát đạt kết quả.

BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban nhiệm vụ sản xuất, sơ kết tháng, cuộc họp HĐQT khi nhận được giấy mời.

Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về hoạt động SXKD, HĐQT và Ban giám đốc điều hành.

III. Phương hướng nhiệm kỳ năm 2022-2027

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Giám sát thực hiện các kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản. Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, ban điều hành và BKS.

Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm của Công ty.

Các nhiệm vụ khác theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

IV. Kết luận

Công ty thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của HĐQT, Giám đốc công ty.

Công ty thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của công ty đại chúng. Quản lý, điều hành đơn vị đảm bảo tuân thủ điều lệ, các quy chế nội bộ của đơn vị.

Công ty bảo toàn vốn, chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá hoạt động của HĐQT, ban Giám đốc điều hành nhiệm kỳ (2017-2022)

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông Cty;
- HĐQT; BKS, BGĐ, Website Cty;
- Lưu: VT, VP, HĐQT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Phạm Thị Hải

Số: /TTr-TĐN

Cám Phả, ngày 31 tháng 3 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT
về lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2021;

Căn cứ công văn 162/TKV-KS+KTTC ngày 12/01/2022 của Tập Đoàn CN Than – KS Việt Nam “V/v triển khai công tác kiểm toán 2022”.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin,

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Đèo Nai xin Trình Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

1. Công ty TNHH PKF Việt Nam: địa chỉ Số 1 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: địa chỉ số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà nội

3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam : địa chỉ Tầng 25, Tháp A, Tòa nhà Discovery Complex 302 Cầu giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Cả 03 đơn vị đều đủ điều kiện kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng do Bộ Tài chính quy định tại quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 về việc chấp thuận cho các doanh nghiệp Kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022 và thuộc danh sách được kiểm toán các Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán năm 2022 do Ủy ban chứng khoán nhà nước công bố trên Website của UBCKNN.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2022.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông Cty;
- HĐQT; BKS, BGĐ, Website Cty;
- Lưu: VT, VP, HĐQT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Phạm Thị Hải

Cám Phá, ngày 31 tháng 3 năm 2022

Số: 1187 /TB- TĐN

THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên
Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin nhiệm kỳ IV (2022÷2027)

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH khoá 14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NP-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 20/4/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin ban hành kèm theo Quyết định số 1290/QĐ-TĐN ngày 20/4/2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin trân trọng thông báo đến các Quý vị cổ đông Công ty về việc đề cử, ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022÷2027) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022 như sau:

1. Số lượng, cơ cấu, nhiệm kỳ thành viên HĐQT, BKS Công ty

1.1. Số lượng thành viên HĐQT dự kiến được bầu : 05 người.

1.2. Số lượng kiểm soát viên dự kiến được bầu : 03 người.

1.3. Cơ cấu thành viên HĐQT.

- Thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị (có tối thiểu 01 thành viên độc lập);

- Cơ cấu HĐQT đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và có xét yếu tố về giới tính.

1.4. Nhiệm kỳ của HĐQT, BKS là 05 năm (từ năm 2022÷2027).

1.5. Số lượng ứng cử viên HĐQT, BKS Công ty: không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT và thành viên BKS Công ty

2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

c) Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty khác.

c) Thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ (Tập đoàn TKV).

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT độc lập

Ngoài tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập còn phải đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2, Điều 155 Luật doanh nghiệp năm 2020, cụ thể như sau:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ (Tập đoàn TKV); không phải làm người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b) Không phải người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định.

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty.

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty ít nhất 05 năm liền kể trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

e) Công ty ưu tiên xem xét lựa chọn các ứng cử viên nguyên là cán bộ đã từng công tác trong Tập đoàn TKV hoặc công tác tại Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin có năng lực và đủ tiêu chuẩn theo quy định.

2.3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm kiểm soát viên.

Kiểm soát viên của BKS phải đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền kề trước đó;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

3. Giới thiệu đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên Công ty

3.1. Giới thiệu đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT, Thành viên độc lập HĐQT.

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết cử từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên;

- Trường hợp số lượng các ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3.2. Giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát.

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ ba (03) ứng cử viên;

- Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thủ tục và cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Hồ sơ của ứng cử viên tham gia bầu vào HĐQT, BKS Công ty.

4.1. Ứng cử viên là người được đề cử, ứng cử không phải là người lao động trong Công ty, hồ sơ phải có gồm:

- Giấy đề nghị ứng cử thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT, Kiểm soát viên (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);

- Bản sao chứng thực: Chứng minh thư nhân dân/CCCD/hoặc hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài); hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn); các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và chuyên môn...;

- Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo thông báo của Hội đồng quản trị Công ty (nếu có);

- Người được đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ của mình;
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ theo mẫu của Công ty quy định (trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).

4.2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử: các ứng cử viên gửi hồ sơ tới Ban Tổ chức đại hội trước ngày **14/4/2022** theo địa chỉ:

Văn phòng HĐQT Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin
 Phường Cẩm Tây – Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh
 Điện thoại: 0203 3863739 FAX: 0203 3863942

5. Lập danh sách bầu cử để trình Đại hội đồng cổ đông

5.1. Hết thời hạn nhận hồ sơ, nếu cổ đông không đề cử, ứng cử đủ số lượng hoặc ứng cử viên không đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định thì HĐQT, BKS đương nhiệm sẽ đề cử thêm ứng cử viên theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.

5.2. Lựa chọn các ứng cử viên: trên cơ sở hồ sơ đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông và hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban Tổ chức đại hội lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu HĐQT, BKS và danh sách sẽ được thông báo trong Đại hội.

Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ
Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (năm 2022÷2027)

Kính gửi: Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin.

Tên tôi là:Giới tính: Nam/nữ

CMTND/CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần (bằng chữ:))

Tương ứng Tổng giá trị theo mệnh giá:đồng

Đề nghị Công ty cho Tôi được tự đề cử làm ứng cử viên tham gia vào thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin nhiệm kỳ IV (năm 2022÷2027).

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, Tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo

- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên (Theo mẫu);
- Bản sao CMTND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Bảng cung cấp thông tin của ứng viên (Theo mẫu);

.....ngày.....tháng.....năm 2022

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ
Thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (năm 2022÷2027)

Kính gửi: Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin.

Tên tôi là:Giới tính: Nam/nữ

CMTND/CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần (bằng chữ:)

Tương ứng Tổng giá trị theo mệnh giá:đồng

Đề nghị Công ty cho Tôi được tự đề cử làm ứng cử viên tham gia vào thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai–Vinacomin nhiệm kỳ IV (năm 2022÷2027).

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo

- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên (Theo mẫu);
- Bản sao CMTND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Bảng cung cấp thông tin của ứng viên (Theo mẫu);

.....ngày.....tháng.....năm 2022

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ
Kiểm soát viên Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin nhiệm kỳ IV
(năm 2022÷ 2027)

Kính gửi: Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin

Tên tôi là:.....Giới tính: Nam/nữ

CMTND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần (Bằng chữ:))

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:đồng

Đề nghị Công ty cho Tôi được tự đề cử làm ứng cử viên tham gia vào Kiểm soát viên của Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin nhiệm kỳ IV (năm 2022÷ 2027).

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm Kiểm soát viên, Tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin./.

Xin trân trọng cảm ơn!

.....ngày.....tháng.....năm 2022

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo

- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên (Theo mẫu);
- Bản sao CMTND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Bảng cung cấp thông tin của ứng viên (Theo mẫu);

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

**Thành viên Hội đồng quản trị/ Thành viên độc lập Hội đồng quản trị/
Kiểm soát viên nhiệm kỳ IV (năm 2022÷2027)**

Kính gửi: Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Công ty:

TT	Tên cổ đông	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ Số GCNĐKDN (đối với tổ chức); Nơi cấp; Ngày cấp	Địa chỉ; Số điện thoại liên hệ	Số cổ phần hiện đang sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Chữ ký của cổ đông hoặc của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với tổ chức
1						
2						
3						
4						
5						
...						
	Tổng cộng:					

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp; Điều lệ và Thông báo của Công ty về việc đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ IV (2022÷2027), Tôi/Chúng tôi xin đề cử Ông (bà) có tên sau vào danh sách bầu thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT, Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ IV (năm 2022÷2027) như sau:

STT	Tên ứng viên	Ngày sinh; Quốc tịch	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu; Nơi cấp; Ngày cấp	Địa chỉ; Số điện thoại liên hệ	Trình độ học vấn	Số cổ phần nắm giữ (nếu có)
I	Hội đồng quản trị					
1						
2						
...						
II	Hội đồng quản trị độc lập					
1						

STT	Tên ứng viên	Ngày sinh; Quốc tịch	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu; Nơi cấp; Ngày cấp	Địa chỉ; Số điện thoại liên hệ	Trình độ học vấn	Số cổ phần nắm giữ (nếu có)
2						
...						
III	Kiểm soát viên					
1						
2						
...						

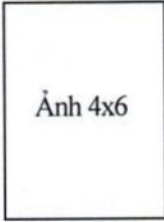
Tôi/Chúng tôi cùng cam đoan người được đề cử đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT, Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ và Thông báo của Công ty. Đồng thời cam kết các nội dung trong đơn đề cử này là hoàn toàn chính xác, theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Đại diện Cổ đông/Nhóm cổ đông
Ký tên và đóng dấu (nếu có)

*** Hồ sơ kèm theo:**

- (1) Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên được cổ đông/nhóm cổ đông đề cử tự khai (theo mẫu).
- (2) Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).
- (3) Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/CCCD/Hộ chiếu của ứng cử viên.
- (4) Bảng cung cấp thông tin của ứng viên (theo mẫu).
- (5) Xác nhận về nhân thân và chữ ký (đối với cổ đông là cá nhân) của chính quyền địa phương (hoặc cơ quan công chứng) hoặc đối chiếu xác nhận chữ ký với Ban tổ chức Đại hội theo quy định.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử, đề cử để bầu làm thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT/Kiểm soát viên Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin nhiệm kỳ IV (2022÷2027))

- 1. Họ và tên :
- 2. Giới tính :
- 3. Ngày, tháng, năm sinh :
- 4. Nơi sinh :
- 5. Quốc tịch :
- 6. Dân tộc :
- 7. Quê quán :
- 8. Số CMTND/CCCD/hộ chiếu:..... Cấp ngày.....
- 9. Địa chỉ thường trú :
- 10. Điện thoại liên lạc :
- 11. Trình độ văn hoá :
- 12. Trình độ chuyên môn :
- 13. Quá trình công tác :

.....
.....
.....

14. Chức vụ công tác hiện nay:

.....
15. Chức vụ công tác ở Công ty khác:.....
.....

16. Môi quan hệ gia đình *(ghi rõ họ và tên, ngày sinh, nghề nghiệp, chức vụ, nơi làm việc của từng người: Bố, mẹ, vợ/chồng, con, anh chị em ruột)*.
.....
.....

17. Số cổ phần nắm giữ:.....; chiếm.....% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/tổ chứckhác) sở hữu:.....

18. Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ Số GCNĐKDN (đối với tổ chức); Nơi cấp; Ngày cấp	Địa chỉ; Số điện thoại liên hệ	Số cổ phần hiện đang sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Mối quan hệ
1						
2						
...						

19. Hành vi vi phạm pháp luật:.....

20. Các khoản nợ đối với Công ty:.....

21. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung trên./.

....., ngày..... tháng.....năm 2022

Xác nhận nơi cơ quan công tác,
hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Nơi sinh:
5. Số CMND/CCCD: ; Cấp ngày; Nơi cấp:
6. Quốc tịch:
7. Dân tộc:
8. Địa chỉ thường trú:
9. Điện thoại liên lạc:
10. Địa chỉ email:
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin:
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố:
13. Các chức vụ. Hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
14. Số cổ phần nắm giữ:cổ phần, chiếm % vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện Nhà nước:
 - + Cá nhân sở hữu:
15. Cam kết nắm giữ:
16. Danh sách Người có liên quan của người khai (*Có Mẫu kèm theo*):
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần:
18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần:
19. Tôi xin cam đoan những lời khai trên là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật ./.

....., ngày tháng năm 2022

Người kê khai

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng 4 năm 2022

THƯ XÁC NHẬN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Tên cổ đông:.....

CMND/Thẻ CCCD/GP.ĐKKD số : cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ, Số điện thoại.....

.....

1. Số cổ phần sở hữu:.....(Bằng chữ:.....)

2. Số cổ phần được ủy quyền:.....(Bằng chữ:.....)

(có giấy ủy quyền kèm theo, trước khi vào Đại hội nộp bản chính).

Tổng số cổ phần:.....(Bằng chữ:.....)

Tôi/Chúng tôi đã nhận được Thông báo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2022, nay xác nhận:

- TRỰC TIẾP THAM DỰ ĐẠI HỘI
- ỦY QUYỀN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI
(Có giấy ủy quyền kèm theo)
- KHÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Trân trọng thông báo để Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông biết và tổng hợp./.

Chữ ký của cổ đông
(Ghi rõ họ tên. Đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

....., ngày tháng 4 năm 2022

GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 CTCP Than Đèo Nai - Vinacomin)

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân/tổ chức:

CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số:cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu:

(Bằng chữ:))

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân:

CMND/Hộ chiếu số:cấp ngày tại

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần được ủy quyền:

(Bằng chữ:))

Nếu Quý cổ đông không tham dự được và chưa có người đại diện, có thể ủy quyền cho một trong các thành viên HĐQT của Công ty (đánh dấu vào ô có thành viên được ủy quyền):

- | | |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Ông Nguyễn Trọng Tốt | - Chủ tịch HĐQT; |
| <input type="checkbox"/> Ông Đặng Thanh Bình | - Thành viên HĐQT - Giám đốc điều hành; |
| <input type="checkbox"/> Ông Đặng Quang Minh | - Thành viên HĐQT; |
| <input type="checkbox"/> Ông Trần Thế Thành | - Thành viên HĐQT. |

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin, thực hiện đúng nội dung việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền lại cho người khác dự họp.



CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ CỔ ĐÔNG: 001

Họ và tên cổ đông:

Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện: cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu X vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021, Kế hoạch SXKD của Công ty năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ III – Phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ IV (2021-2027)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Báo cáo mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2021, Đề xuất thù lao, tiền lương, phụ cấp của HĐQT, BKS và người QL Công ty năm 2022;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Thông qua Báo cáo về việc tổ chức lại Công ty CP Than Cọc Sáu - Vinacomin với Công ty CP Than Đèo Nai – Vinacomin	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Thông qua Báo cáo HĐ giao dịch năm 2022 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và giám sát hoạt động quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc HĐQT nhiệm kỳ III – Phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ IV (2021-2027)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09: Thông qua Tờ trình lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10: Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Cầm Phà, ngày ... tháng 4 năm 2022
CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ và tên)

Số: /NQ-ĐHĐCĐ-2022

Cám Phả, ngày 25 tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/4/2021;

- Căn cứ vào biên bản số: /BB-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2021:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NGHI QUYẾT ĐẠI HỘI 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2020	Tỷ lệ TH/KH 2021 so 2020 (%)	Tỷ lệ TH 2021 so 2020 (%)
1	2	3	4	5	6	7=5/4	8=5/6
1	Than sản xuất	1.000 tấn	2.150	2.322	2.305	108	101
-	Than nguyên khai	„	1.700	1.832	1.687	108	109
-	Than sạch từ ĐDLT	„	450	490	618	109	79
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	2.138	2.365	2.321	111	102
3	Đất đá bóc xúc	1.000 m ³	19.500	20.701	21.690	106	95
4	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.654	3.214	3.023	121	106
5	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	109.308	157,339	280,388	143,9	56,1
6	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	9.584	11.746	11.463	122	102
7	Lợi nhuận (trước Thuế)	Tỷ đồng	20,807	56,851	56,605	273	100,4
8	Chi trả cổ tức (dự kiến)	%	≥ 4	10	8	250	125

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2022	GHI CHÚ
1	Than sản xuất	1000 tấn	2.250	
-	NK theo hệ số bóc	“	1.700	

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2022	GHI CHÚ
-	Than sạch từ ĐĐ lẫn than	“	550	
2	Than tiêu thụ	1000 tấn	2.233	
-	Nguyên khai	“	1.500	
-	Sàng sạch	“	733	
3	Đất đá	1000 m ³	20.095	
4	Hệ số bóc	m ³ /tấn	11,82	
5	Mét khoan SX	1000 mk	462	
6	Doanh thu tổng số	Tỷ.đ	2.891	
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ.đ	181,51	
8	Lợi nhuận tổng số	Tỷ.đ	22,194	
9	Tiền lương bình quân	Tr.đ	9,719	
10	Chi trả cổ tức	%	≥ 4	

Đại hội uỷ quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022, nếu điều kiện thuận lợi về sản xuất và tiêu thụ hoặc khó khăn trong SXKD và tiêu thụ thì được quyền quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo hiệu quả lợi ích của cổ đông và Công ty.

ĐIỀU 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 do Công ty TNHH PKF Việt Nam (Có báo cáo kèm theo).

ĐIỀU 3: Thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2021

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2021 như sau:

STT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2021	100	87.979	
	<i>Trong đó:</i>			
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 chưa phân phối chuyển sang những năm sau.		42.521	
-	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021		45.458	
2	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2021.		87.979	
-	Chi trả cổ tức	33,48	29.439	10 % /vốn điều lệ
-	Trích quỹ đầu tư phát triển.	15,97	14.050	24% LN còn lại sau chia cổ tức
-	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty.	0,45	399	
-	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	50,10	44.091	
+	<i>Trích lập quỹ Khen thưởng (70%)</i>		30.864	
+	<i>Trích lập quỹ Phúc lợi (30%)</i>		13.227	

ĐIỀU 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT Nhiệm kỳ III (2017-2022)

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo của HĐQT nhiệm kỳ III (2017-2022) (Có các Báo cáo kèm theo).

ĐIỀU 5: Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2021; đề xuất mức phụ cấp, tiền lương, thù lao năm 2022.

1. Thông qua Báo cáo tiền thù lao, tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS), người QL Công ty:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tiền thù lao, tiền lương của thành viên HĐQT và BKS và người QL Công ty năm 2021, như sau:

ĐVT: Triệu đồng

T.T	Chức danh	Số người	Lương		Thù lao		Ghi chú
			S. Người	Tiền	S. Người	Tiền	
1	Hội đồng quản trị	05			05	269,730	
2	Ban kiểm soát	03	01	474,030	02	105,120	
3	Người quản lý	06	06	2.719,721			
	Cộng			3.193,751		374,850	

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2022:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)	Tiền lương (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61.680		
2	Thành viên HĐQT	03	157.680		
3	Thành viên ĐL HĐQT	01		262.800	
4	Trưởng BKS	01			412.200
5	Thành viên BKS	02	105.120		
6	Giám đốc	01			445.000
7	Phó giám đốc	04			1.576.800
8	Kế toán trưởng	01			360.000
	Tổng cộng		324.480	262.800	2.794.000

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

ĐIỀU 06: Thông qua tổ chức lại Công ty cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin với Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua tổ chức lại Công ty cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin với Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin. (Có các Báo cáo kèm theo).

ĐIỀU 07: Thông qua Báo cáo thông qua HĐ giao dịch năm 2022 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua HĐ giao dịch năm 2022 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua. (Có các Báo cáo kèm theo).

ĐIỀU 08: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2017-2022).

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2017-2022) (Có các Báo cáo kèm theo).

ĐIỀU 09: Thông qua việc lựa chọn danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, gồm:

1. Công ty TNHH PKF Việt Nam: địa chỉ Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: địa chỉ số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà nội

3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam : địa chỉ Tầng 25, Tháp A, Tòa nhà Discovery Complex 302 Cầu giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo quy định hiện hành.

ĐIỀU 10: Báo cáo kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, KS viên nhiệm kỳ IV.

1. Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành bỏ phiếu bầu các ứng viên vào Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027). Gồm các Ông, Bà sau (*Có Biên bản kiểm phiếu kèm theo*)

Tại phiên họp đầu tiên của HĐQT đã bầu Ông:.....Làm Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027)

2. Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành bỏ phiếu bầu các ứng viên vào Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027). Gồm các Ông, Bà sau (*Có Biên bản kiểm phiếu kèm theo*)

Tại phiên họp đầu tiên của Ban KS đã bầu Bà:.....Làm Trưởng Ban KS Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027)

ĐIỀU 11: Điều khoản thi hành

Đại Hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin năm 2022 đã được tiến hành công khai, minh bạch, hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin có trách nhiệm tiến hành các công việc đã được Đại hội quyết nghị, đảm bảo lợi ích của các Cổ đông, lợi ích Công ty và phù hợp với quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN (B/c);
- Trung tâm LKCKVN (B/c);
- Tập đoàn TKV (B/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Thành viên Ban GD, KTT;
- Đăng Website Cty;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY